

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 26/08/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 260/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04 tháng 11 năm 2020)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày: . . . tháng . . . năm 2020 tại:

1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank)

Trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, Số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 62 668 668

Fax: (84 24) 62 669 669

Website: www.lienvietpostbank.com.vn

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 1 – 5 Tòa nhà Unimex, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: www.shs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Ánh Vân Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc LienVietPostBank

Điện thoại: (84 24) 62 668 668



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 26/08/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Dưới đây là các thông tin tóm tắt về điều khoản, điều kiện chính của các trái phiếu được chào bán theo bản cáo bạch này (sau đây gọi là "Bản Cáo Bạch").

Tên trái phiếu: Trái phiếu phát hành ra công chúng Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2020

Loại trái phiếu: *không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của LienVietPostBank theo quy định hiện hành.*

Các Trái Phiếu:

- Trái phiếu LPB7Y202001 có thời hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý IV/2020 với tổng mệnh giá tối đa 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ Đồng) (sau đây gọi là "Trái Phiếu LPB7Y202001")
- Trái phiếu LPB7Y202002 có thời hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý IV/2020 hoặc Quý I/2021 với tổng mệnh giá tối đa 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng) (sau đây gọi là "Trái phiếu LPB7Y202002")
- Trái phiếu LPB7Y202003 có thời hạn 07 (bảy) năm dự kiến phát hành trong Quý I/2021 với tổng mệnh giá tối đa 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng) ("Trái phiếu LPB7Y202003")
- Trái phiếu LPB10Y202004 có thời hạn 10 (mười) năm dự kiến phát hành trong Quý IV/2020 với tổng mệnh giá tối đa 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng) ("Trái phiếu LPB10Y202004")
- Trái phiếu LPB10Y202005 có thời hạn 10 (mười) năm dự kiến phát hành trong Quý IV/2020 hoặc Quý I/2021 với tổng mệnh giá tối đa 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng) ("Trái phiếu LPB10Y202005")

Sau đây được gọi chung là "Các Trái Phiếu" và "Trái Phiếu" có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số các Các Trái Phiếu.

Lãi suất: quy định tại Điều Khoản 4 mục V. Trái Phiếu Chào Bán của Bản Cáo Bạch

Kỳ hạn trả lãi: lãi được thanh toán sau hàng năm, định kỳ vào ngày tròn 01 (một) năm so với Ngày phát hành

Mệnh giá: 10.000.000 VND (mười triệu Đồng)/Trái Phiếu

Giá bán: 100% mệnh giá

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG 2020



Tổng số lượng Các Trái Phiếu được chào bán: 300.000 (ba trăm nghìn) Trái Phiếu

Tổng giá trị Các Trái Phiếu được chào bán (tính theo mệnh giá): 3.000.000.000.000 VND
(ba nghìn tỷ Đồng)

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHÍNH: Không có

TỔ CHỨC ĐỒNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: Không có

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

**Địa chỉ: Tầng 46 Tòa nhà Keangnam Landmark 72, Khu E6, Đường Phạm Hùng, Quận Nam
Từ Liêm, Hà Nội**

Điện thoại: (84 24) 39 461 600

Website: www.kpmg.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

**Trụ sở chính: Tầng 1 – 5 Tòa nhà Unimex, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn
Kiếm, Hà Nội**

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU: Không có

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
1. Rủi Ro Về Lãi Suất.....	7
2. Rủi Ro Về Tín Dụng.....	7
3. Rủi Ro Về Ngoại Hối.....	8
4. Rủi Ro Về Thanh Khoản.....	8
5. Rủi Ro Từ Các Hoạt Động Ngoại Bảng.....	8
6. Rủi Ro Về Luật Pháp.....	9
7. Rủi Ro Của Đợt Chào Bán, Của Dự Án Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán.....	10
8. Rủi Ro Khác.....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	15
1. Tổ Chức Phát Hành.....	15
2. Tổ Chức Tư Vấn.....	15
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	15
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	16
1. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển.....	16
1.1 Thông Tin Cơ Bản.....	16
1.2 Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển.....	18
2. Cơ Cấu Tổ Chức Của Ngân Hàng.....	22
3. Cơ Cấu Bộ Máy Quản Lý Của Ngân Hàng.....	24
4. Danh Sách Những Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Đang Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối, Những Công Ty Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành.....	30
5. Giới Thiệu Về Quá Trình Tăng Vốn Của Ngân Hàng.....	30
6. Hoạt Động Kinh Doanh.....	32
6.1 Ngành Nghề Kinh Doanh Chính.....	32
6.2 Các Dự Án Phát Triển Hoạt Động Kinh Doanh Đang Thực Hiện.....	50
6.3 Thị Trường Hoạt Động.....	52

7. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Trong 2 Năm Gần Nhất Và Lũy Kế Đến Quý Gần Nhất	52
7.1 Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Trong 2 Năm Gần Nhất Và Lũy Kế Đến Quý Gần Nhất	52
7.2 Các Chỉ Tiêu Khác	53
8. Chính Sách Chia Lợi Nhuận Hoặc Cổ Tức	55
9. Tình Hình Tài Chính	56
10. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng	57
10.1 Hội Đồng Quản Trị	57
10.2 Ban Kiểm Soát	65
10.3 Ban Tổng Giám Đốc	68
11. Tài Sản	90
12. Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 03 Năm Tới	91
13. Kế Hoạch Lợi Nhuận Năm Tiếp Theo	91
13.1 Chỉ Tiêu	91
13.2 Căn Cứ Để Đạt Được Kế Hoạch Lợi Nhuận Và Cổ Tức	91
14. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Lợi Nhuận	92
15. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành	93
16. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp Kiện Tụng Liên Quan Tới Công Ty Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Trái Phiếu Chào Bán (Nếu Có)	94
V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN	94
1. Các Văn Bản Pháp Lý Liên Quan Đến Đợt Chào Bán	94
2. Định Nghĩa	95
3. Loại Và Đặc Điểm Trái Phiếu	97
4. Lãi Trái Phiếu	98
5. Kỳ Hạn Trả Lãi Và Gốc Trái Phiếu	101
6. Mệnh Giá	102
7. Tổng Số Trái Phiếu Dự Kiến Chào Bán	102
8. Giá Chào Bán Dự Kiến:	102

9. Phương Pháp Tính Giá.....	102
10. Phương Thức Phân Phối	102
11. Thời Gian Phân Phối Trái Phiếu.....	102
12. Đăng Ký Mua Trái Phiếu.....	105
13. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	107
14. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Tổ Chức Phát Hành	110
15. Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký.....	112
16. Các Loại Thuế Có Liên Quan	114
17. Ngân Hàng Mở Tài Khoản Phong Toả Nhận Tiền Mua Trái Phiếu	115
18. Các Điều Khoản Khác	115
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	117
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	117
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	118
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	120
X. PHỤ LỤC.....	121

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi Ro Về Lãi Suất

Rủi ro lãi suất là một trong những rủi ro cơ bản, phát sinh khi lãi suất thị trường biến động ảnh hưởng bất lợi, gây tổn thất đối với thu nhập ròng từ lãi, giá trị kinh tế vốn (thuộc Sổ ngân hàng) và giá trị danh mục kinh doanh (thuộc Sổ kinh doanh) của Ngân hàng. Rủi ro lãi suất bao gồm rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng và rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh.

- Đối với rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng: LienVietPostBank đã thiết lập các công cụ quản lý rủi ro lãi suất Sổ ngân hàng bao gồm: khe hở nhạy cảm lãi suất và biến động thu nhập từ lãi. Các công cụ này được LienVietPostBank thường xuyên đo lường và giám sát.
- Đối với rủi ro lãi suất Sổ kinh doanh: LienVietPostBank thực hiện đo lường và giám sát hàng ngày với hệ thống các hạn mức như hạn mức trạng thái, hạn mức lãi lỗ...
- LienVietPostBank đã áp dụng Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 41) kể từ năm 2019 (trụ cột 1 của Basel II) và hiện đang triển khai dự án đánh giá mức độ đủ vốn ICAAP (trụ cột 2 của Basel II) là những bước đi quan trọng trong công tác quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế, trong đó nâng cao năng lực quản lý rủi ro nói chung và quản lý rủi ro về lãi suất nói riêng.

2. Rủi Ro Về Tín Dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với LienVietPostBank.

Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ sự bất cập trong cơ chế, chính sách của Nhà nước; môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện; thông tin được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ, chủ ý lừa đảo ngân hàng; sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu; việc sụt giảm hiệu quả kinh doanh của khách hàng; thiên tai địch họa hoặc các yếu tố bất khả kháng khác. Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của LienVietPostBank và đòi hỏi LienVietPostBank phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng, LienVietPostBank đã đưa ra các quy định về phân cấp mức phán quyết đối với nghiệp vụ cấp tín dụng. Theo đó, LienVietPostBank đã phân cấp cụ thể mức phán quyết cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc phê duyệt tín dụng trong thẩm quyền được giao với các điều kiện và thủ tục để đảm bảo cấp tín dụng theo đúng quy định.

Ngoài ra, LienVietPostBank thành lập Khối và Phòng, Ban theo khu vực để theo dõi chất lượng tín dụng cũng như nghiên cứu các chính sách ảnh hưởng đến công tác tín dụng của Ngân hàng.

Bên cạnh đó, LienVietPostBank đã áp dụng một hệ thống các chính sách, văn bản nội bộ quy định chi tiết các biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro tín dụng có thể phát sinh.

3. Rủi Ro Về Ngoại Hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường khi LienVietPostBank có trạng thái ngoại tệ.

Để hạn chế rủi ro này, LienVietPostBank đã thiết lập hệ thống hạn mức dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của LienVietPostBank và các quy định của NHNN, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Hạn mức trạng thái, Hạn mức giao dịch cấp cho một khách hàng, Hạn mức giao dịch viên, Hạn mức cắt lỗ, Hạn mức kỳ hạn, ... Trạng thái ngoại tệ được quản lý hàng ngày, đồng thời, chiến lược phòng ngừa rủi ro tỷ giá được LienVietPostBank sử dụng linh hoạt thông qua các công cụ phái sinh như giao dịch hoán đổi, giao dịch kỳ hạn... và các công cụ khác nhằm hạn chế tối đa rủi ro ngoại hối, đảm bảo duy trì hạn mức đã thiết lập, phù hợp với khẩu vị rủi ro của LienVietPostBank trong từng thời kỳ.

4. Rủi Ro Về Thanh Khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do LienVietPostBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao để thực hiện nghĩa vụ đó.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, các Khối, Phòng của LienVietPostBank thường xuyên phối hợp dự báo và tính toán chính xác nhu cầu thanh khoản ở từng thời điểm để chủ động thu xếp nguồn vốn chi trả theo yêu cầu. LienVietPostBank tiếp tục tạo dựng uy tín với khách hàng gửi tiền lớn/truyền thống, đồng thời chú trọng gia tăng huy động vốn từ các khách hàng mới. Theo đó, số dư huy động vốn tăng trưởng ấn tượng qua các năm. Bên cạnh đó, LienVietPostBank (i) xây dựng danh mục đầu tư với tỷ trọng đầu tư hợp lý vào các loại chứng khoán, giấy tờ có giá, các loại tài sản có tính thanh khoản cao có khả năng chuyển đổi nhanh sang tiền mặt với chi phí thấp; (ii) dự báo kịp thời nhu cầu rút tiền của khách hàng nhằm chi trả trong các điều kiện bình thường, bất thường; và (iii) tuân thủ đúng các tỷ lệ đảm bảo an toàn thanh khoản theo quy định của NHNN.

Ngoài ra, LienVietPostBank đã xây dựng hệ thống quản lý và cảnh báo rủi ro thanh khoản phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ thị trường; xây dựng văn bản quy định về quản lý rủi ro thanh khoản, trong đó xác định rõ các công cụ quản lý rủi ro thanh khoản, trách nhiệm của từng đơn vị thực hiện, biện pháp xử lý, khắc phục trong trường hợp rủi ro thanh khoản xảy ra. Đặc biệt, theo lộ trình, LienVietPostBank đã hoàn thiện trụ cột 1 và đang triển khai trụ cột 2 các tiêu chuẩn của Hiệp ước vốn Basel II, LienVietPostBank sẽ bổ sung toàn diện về phương pháp cũng như kỹ thuật đo lường và quản lý rủi ro thanh khoản hiện đại.

5. Rủi Ro Từ Các Hoạt Động Ngoại Bảng

Rủi ro từ các cam kết ngoại bảng xảy ra khi khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng (mất khả năng thanh toán L/C, không thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh). Khi đó LienVietPostBank sẽ phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người thụ hưởng thay khách hàng. Nghĩa vụ này được hạch toán nội bảng với tư cách là những khoản tín dụng bắt buộc.

Để phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro từ các cam kết ngoại bảng, LienVietPostBank đã ban hành quy trình thẩm định và cấp bảo lãnh, cam kết L/C, hệ thống định hạng tín dụng và phân loại khách hàng, quy định về tỷ lệ tài sản đảm bảo/ký quỹ dựa trên mức độ rủi ro của từng nhóm khách hàng cũng như mức độ rủi ro của từng loại bảo lãnh. LienVietPostBank thường yêu cầu ký quỹ để đảm bảo cho các công cụ tài chính liên quan đến tín dụng khi cần thiết. Giá trị ký quỹ dao động từ 0% đến 100% giá trị cam kết được cấp tùy thuộc vào mức độ tin cậy của khách hàng do LienVietPostBank định giá. Ngoài ra, Ngân hàng còn đưa ra các cam kết dưới dạng cam kết giao dịch hoán đổi, cam kết mua bán giấy tờ có giá và các cam kết khác.

6. Rủi Ro Về Luật Pháp

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được xây dựng nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế nhằm hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các TCTD tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng TMCP như LienVietPostBank.

Năm năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số đạo luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, bao gồm: Luật số 68/2014/QH13 về Doanh nghiệp; Luật số 67/2014/QH13 về Đầu tư thay thế các luật cũ (đã có hiệu lực từ ngày 01/07/2015); Luật số 45/2013/QH13 về Đất đai; Luật số 65/2014/QH13 về Nhà ở; Luật số 50/2014/QH13 về Xây dựng; Luật số 66/2014/QH13 về Kinh doanh bất động sản. Năm 2017, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD. Theo đó, Luật Các TCTD năm 2010 được sửa đổi theo hướng yêu cầu tiêu chuẩn cao hơn đối với lãnh đạo ngân hàng, bổ sung các quy định cho phép can thiệp sớm hơn đối với TCTD yếu kém và biện pháp cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt... Sau khi Luật Các TCTD sửa đổi được ban hành, dự kiến Chính phủ và NHNN sẽ sớm ban hành các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện. Do đó, cơ sở pháp lý về hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có LienVietPostBank trong thời gian tới sẽ tiếp tục có những thay đổi tích cực.

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực này nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, đây vẫn có thể

coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các nhà đầu tư Trái Phiếu liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Để giảm thiểu những rủi ro do luật pháp mang lại, LienVietPostBank luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động ngân hàng và đặt việc tuân thủ lên hàng đầu trong mọi quyết định hoạt động kinh doanh. Đồng thời, Phòng Pháp chế của LienVietPostBank với chức năng quản lý rủi ro pháp lý trong toàn bộ hoạt động của Ngân hàng thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin pháp lý, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động của Ngân hàng nhằm hạn chế những rủi ro pháp lý có thể gặp phải.

7. Rủi Ro Của Đợt Chào Bán, Của Dự Án Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán

Trong đợt phát hành Trái Phiếu ra công chúng lần này, LienVietPostBank không có đơn vị bảo lãnh phát hành trái phiếu nên sẽ có rủi ro về khả năng thành công của đợt chào bán trong trường hợp không bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành. Trong trường hợp không chào bán hết số lượng Trái Phiếu đã đăng ký, LienVietPostbank sẽ điều chỉnh kế hoạch huy động vốn phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.

Nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu được sử dụng để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô vốn hoạt động và vay vốn trung, dài hạn của khách hàng. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất...

8. Rủi Ro Khác

Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Năm 2019, kinh tế Việt Nam tăng trưởng rất tích cực, các chỉ tiêu kinh tế đều đạt và vượt kế hoạch, ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn và nội tại nền kinh tế tiềm ẩn một số vấn đề. Trong năm 2020, một số rủi ro có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam bao gồm:

Các rủi ro khách quan: (i) Các rủi ro chính trị, biến động kinh tế có tầm ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu, bao gồm: xu hướng bảo hộ thương mại có chiều hướng gia tăng trên phạm vi toàn cầu; chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc; nguy cơ xảy ra xung đột chính trị và quân sự tại một số khu vực; ảnh hưởng của Brexit đến sự ổn định và phát triển của Anh và EU. Các rủi ro này có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến thương mại toàn cầu, gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI của Việt Nam; (ii) Các hiện tượng/hậu quả của biến đổi khí hậu như xâm nhập mặn, hạn hán, bão lũ và việc khai thác tài nguyên nước trên thương nguồn gây ảnh hưởng bất lợi trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và lan truyền đến các ngành chế biến và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp; và (iii) sự phát triển rộng rãi về quy mô của dịch bệnh cúm viêm đường hô hấp cấp nCOV 2019 bắt nguồn từ Trung Quốc lan rộng tới Việt Nam và toàn cầu, trực tiếp ảnh hưởng tới các hoạt động giao thương, mua bán xuất nhập khẩu,

hàng nông sản, nông nghiệp, dịch vụ và du lịch, vận tải... do đó ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh ngân hàng.

Các rủi ro từ nội tại nền kinh tế: (i) Thâm hụt ngân sách Nhà nước vẫn ở mức cao, nợ công gia tăng nhanh chóng, sắp chạm trần giới hạn; tái cơ cấu ngân sách Nhà nước diễn ra chậm và các khoản chi đầu tư phát triển có hiệu quả chưa cao, giảm khả năng mở rộng đầu tư phát triển; (ii) Rủi ro chất lượng tăng trưởng thấp do tiếp tục phụ thuộc vào tích lũy các yếu tố sản xuất như vốn, lao động kỹ năng thấp, tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, thiếu tính bền vững trong khi đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GDP chỉ khoảng 30% và chậm được cải thiện; (iii) Sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều, đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược mới có kết quả bước đầu: cải cách thể chế còn nhiều vướng mắc, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối; cơ sở hạ tầng chậm được cải thiện; mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp; và (iv) Chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam chưa cao, năng suất lao động thấp, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong công việc còn hạn chế, đặc biệt trước yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0.

Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động (RRHĐ) là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với LienVietPostBank (bao gồm cả rủi ro pháp lý). RRHĐ không bao gồm rủi ro danh tiếng và rủi ro chiến lược.

Tại LienVietPostBank, công tác quản lý RRHĐ đã có nhiều chuyển biến với việc triển khai đồng bộ các công cụ chính: Thu thập sự kiện tổn thất (LDC); Tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA); Các chỉ số rủi ro chính (KRIs). Đặc biệt phần mềm quản lý RRHĐ vận hành hiệu quả và liên tục được cải tiến giúp nâng cao chất lượng quản lý RRHĐ tại Ngân hàng.

Năm 2019, LienVietPostBank đẩy mạnh và tăng cường công tác xây dựng văn hóa phòng ngừa RRHĐ với các cảnh báo RRHĐ liên tục được thực hiện. Hệ thống văn bản nội bộ không ngừng được rà soát, cập nhật thường xuyên đảm bảo tinh giản, tránh mâu thuẫn chồng chéo, đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ và đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành. Các chốt kiểm soát về RRHĐ được thiết lập ở nhiều cấp độ (cấp độ giao dịch, sản phẩm, đơn vị kinh doanh...), nguyên tắc kiểm soát hai tay tiếp tục được phát huy.

Cảnh báo sớm RRHĐ được thực hiện thường xuyên dựa trên kết quả giám sát của bộ phận quản lý RRHĐ và được hỗ trợ bởi các công cụ hiện đại (RCSA, KRIs, LDC).

Năm 2019 đánh dấu bước tiến quan trọng trong công tác quản lý RRHĐ tại Ngân hàng với việc triển khai đồng bộ công tác Quản lý kinh doanh liên tục cho các đơn vị Hội sở từ đó nâng cao năng lực quản lý rủi ro và đảm bảo hoạt động của Ngân hàng được hoạt động liên tục trong các tình huống khủng hoảng.

Bên cạnh đó, LienVietPostBank cũng tiếp tục triển khai Dự án Mua bảo hiểm gian lận và Dự án Đánh giá an ninh an toàn công nghệ thông tin cho phép Ngân hàng nâng cao năng lực quản trị rủi ro và đặc biệt cần thiết trong bối cảnh các dấu hiệu gian lận và rủi ro an toàn công nghệ thông tin đang trở thành điểm nóng trong hoạt động ngành ngân hàng năm 2019 vừa qua.

Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin

Hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ việc LienVietPostBank phải sử dụng phần mềm, hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; từ việc vận hành sai, không tuân thủ chặt chẽ quy trình theo dõi, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ các rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn; rủi ro từ việc tấn công mạng (hacker)...

Công tác quản trị và vận hành các hệ thống CNTT tại LienVietPostBank được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống quy trình, quy định được ban hành và định kỳ rà soát, cập nhật. Các phương án, kịch bản xử lý dự phòng rủi ro trong các trường hợp phát sinh sự cố CNTT cũng được xây dựng và diễn tập định kỳ giúp hệ thống CNTT hoạt động ổn định và an toàn trong suốt thời gian qua, được các tổ chức CNTT quốc tế đánh giá cao.

Ngoài ra, trước các nguy cơ về an ninh mạng ngày càng gia tăng, LienVietPostBank đã tăng cường các công tác chuẩn bị, nâng cao tính sẵn sàng của hệ thống CNTT tại LienVietPostBank để đối phó với những tác động xấu từ bên ngoài và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng khắt khe về tuân thủ trong thời gian tới như: thành lập tổ công tác đặc biệt ứng phó với các tình huống về an ninh mạng, phối hợp chặt chẽ với NHNN, Hiệp hội An ninh mạng Việt Nam (VNISA), Bộ Công an (C50, PC50) thực hiện tốt công tác cảnh báo và giám sát an ninh mạng của LienVietPostBank.

Với mục tiêu “*An toàn – Chính xác – Hiệu quả*”, Ngân hàng luôn chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và công nghệ; nghiên cứu xây dựng chuẩn hóa và triển khai nhiều quy định quy trình đồng bộ đảm bảo 100% dịch vụ được thực hiện an toàn, chính xác và kịp thời, qua đó ngày càng củng cố nâng cao uy tín của LienVietPostBank với khách hàng.

- **Xây dựng Công hỗ trợ một cửa IT Support:** mục đích của Công hỗ trợ kỹ thuật là đơn giản hoá và tạo ra sự chủ động, phối hợp tối đa trong công tác xử lý các vấn đề phát sinh phức tạp hoặc các sự cố có mức độ ảnh hưởng lớn đến người dùng trong quá trình chuyển giao và vận hành các sản phẩm, dịch vụ công nghệ. Khối CNTT đang từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng, đáp ứng tốt mọi yêu cầu của Ngân hàng.
- **Kiến trúc hệ thống & Hiện đại hóa Ngân hàng:** hệ thống hạ tầng mạng truyền dẫn đã được triển khai các kênh thuê riêng, đảm bảo dự phòng nhằm đáp ứng mức độ sẵn sàng cao. Các điểm giao dịch đều được đảm bảo kết nối 2 kênh từ 2 nhà cung cấp khác nhau. Với nguồn lực tài nguyên máy chủ và hệ thống lưu trữ, Ngân hàng đã có những đầu tư hiệu quả trong năm 2019, đảm bảo đủ tài nguyên cho các ứng dụng/dịch vụ hiện hữu cũng như

các dự án trong năm 2020. Bên cạnh đó, một số dự án mới đã được triển khai và hoạt động hiệu quả như ứng dụng Điều chuyển vốn FTP và hệ thống Báo cáo Quản trị BI. Các ứng dụng/dịch vụ này đều góp phần nâng cao nền tảng công nghệ của Ngân hàng.

- **Bảo mật và an ninh thông tin:** trong tình hình thực tế ngày càng gia tăng các mối đe dọa từ những cuộc tấn công mạng nhằm vào các tổ chức, đặc biệt là các dịch vụ ngân hàng như các kênh giao dịch trực tuyến, Khối CNTT đã rất tích cực và hiệu quả trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cũng như triển khai một số dự án nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống bảo mật thông tin như Hệ thống tường lửa thế hệ mới, các giải pháp Giám sát tài khoản đặc quyền. Ngoài ra, phòng An ninh thông tin cũng đã xây dựng bộ quy chế về An toàn bảo mật thông tin, đáp ứng các quy định của NHNN.

Rủi ro đối với Trái Phiếu

Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì bảo đảm về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng một thị trường giao dịch cho Trái Phiếu sẽ phát triển. Trên thị trường thứ cấp, Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của LienVietPostBank và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

Phát hành thêm chứng khoán

Để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu về vốn hiện hành theo pháp luật Việt Nam (kể cả các văn bản hướng dẫn của NHNN) hoặc phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tùy từng thời điểm LienVietPostBank có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Các Trái Phiếu đang phát hành) hoặc các công cụ tài chính lưỡng tính, tùy thuộc vào việc xin được phê duyệt theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

Việc hạn chế sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài có thể ảnh hưởng tới việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu từ Nhà đầu tư trong nước cho Nhà đầu tư nước ngoài

Điều 6 của Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của NHNN Quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 34) quy định rằng “Tỷ lệ sở hữu trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài tuân thủ theo quy định của NHNN và các văn bản pháp luật liên quan trong từng thời kỳ”. Tuy nhiên, theo hiểu biết của LienVietPostBank, kể từ ngày Thông tư 34 có hiệu lực đến nay chưa có bất kỳ hướng dẫn nào của NHNN hay các văn bản pháp luật có liên quan quy định về tỷ lệ này.

Bảo hiểm tiền gửi

Nhà đầu tư cần biết rằng lợi ích được hưởng từ Trái Phiếu không phải là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi.

Rủi ro cụ thể khác tại Việt Nam

Thuế tại Việt Nam

Pháp luật về thuế và các quy định của Việt Nam tiếp tục được bổ sung và hướng dẫn do có những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai và thực hiện. Bất kỳ thay đổi nào về pháp luật thuế của Việt Nam dẫn đến thay đổi nghĩa vụ thuế và tình trạng thuế của LienVietPostBank có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của LienVietPostBank.

Hạn chế chuyển tài sản về nước

Đối với Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Trái Phiếu, quyền chuyển tiền thu được từ các khoản đầu tư hay thu nhập từ các khoản đầu tư vào Trái Phiếu từ Việt Nam ra nước ngoài sẽ phải chịu sự điều chỉnh và hạn chế theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối (bao gồm cả việc mở tài khoản đầu tư gián tiếp tại TCTD được phép, chuyển đổi ngoại tệ) và có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam (bao gồm nhưng không giới hạn bởi thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam).

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU CỦA NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Ông Huỳnh Ngọc Huy Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Doãn Sơn Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Gấm Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Thanh Tùng Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Ánh Vân Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ Chức Tư Vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức Tiến Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- “LienVietPostBank”, “Tổ Chức Phát Hành”, “Ngân hàng”, “Ngân hàng Bưu điện Liên Việt”: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
- “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông
- “HĐQT”: Hội đồng Quản trị
- “HĐTV”: Hội đồng Thành viên
- “BKS”: Ban Kiểm soát
- “ĐVKD”: Đơn vị Kinh doanh
- “FTP”: Hệ thống điều chuyển vốn nội bộ
- “NHNN”: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- “TMCP”: Thương mại Cổ phần
- “TNHH”: Trách nhiệm hữu hạn
- “TCTD”: Tổ chức tín dụng
- “USD”: Đồng đô la Mỹ

- “PGDBĐ”: Phòng Giao dịch Bưu điện
- “CNTT”: Công nghệ Thông tin
- “SGDCK”: Sở Giao Dịch Chứng Khoán
- “UBCKNN”: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- “VND”: Đồng Việt Nam
- “CMND”: Chứng minh nhân dân
- “CCCD”: Căn cước công dân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển

1.1 Thông Tin Cơ Bản

Tên tiếng Việt:	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Tên tiếng Anh:	Lien Viet Post Joint Stock Commercial Bank
Tên viết tắt:	LienVietPostBank
Mã chứng khoán:	LPB



LienVietPostBank
NGÂN HÀNG BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

Logo:	
Vốn điều lệ:	9.769.483.190.000 VND
Trụ sở chính:	Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, Số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	(84 24) 62 668 668
Fax:	(84 24) 62 669 669
Website:	www.lienvietpostbank.com.vn
Mã số thuế:	<u>6300048638</u>

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 6300048638 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 26/08/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Các lĩnh vực hoạt động:

- **Huy động vốn:**

- Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các TCTD khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khi được Thống đốc NHNN chấp thuận.
- Vay vốn của các TCTD khác hoạt động tại Việt Nam và của TCTD nước ngoài.
- Vay vốn ngắn hạn của NHNN theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của NHNN.
- **Hoạt động tín dụng:**

Cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức cho vay, chiết khấu/tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của NHNN.
- **Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:**
 - Cung ứng các phương tiện thanh toán.
 - Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước cho khách hàng.
 - Thực hiện các dịch vụ thu hộ, chi hộ.
 - Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của NHNN.
 - Thực hiện các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của pháp luật.
 - Thực hiện dịch vụ thu và chi tiền mặt cho khách hàng.
 - Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước.
- **Các hoạt động khác:**
 - Góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.
 - Tham gia thị trường tiền tệ theo quy định của NHNN.
 - Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập/mua lại công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có, góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được NHNN chấp thuận.
 - Ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN.

- Thành lập/mua lại công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập bằng vốn tự có hoặc góp vốn/mua cổ phần của doanh nghiệp khác để kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
- Tư vấn tài chính, tiền tệ cho khách hàng dưới hình thức trực tiếp tư vấn cho khách hàng hoặc thành lập công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật.
- Bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
- Trực tiếp kinh doanh hoặc thành lập công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có để thực hiện các hoạt động kinh doanh khác có liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật.

1.2 Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt tiền thân là Ngân hàng TMCP Liên Việt được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN (“Giấy phép”) do Thống đốc NHNN Việt Nam cấp ngày 28/03/2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6403000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 03/04/2008. Thời gian hoạt động theo Giấy phép là 99 năm kể từ ngày cấp.

Sau hơn 12 năm hoạt động, LienVietPostBank đã trở thành một trong những ngân hàng TMCP tầm trung ở Việt Nam với vốn điều lệ đạt gần 9.770 tỷ Đồng. Tại ngày 30/09/2020, Ngân hàng có 01 Trụ sở chính, 03 Văn phòng đại diện, 76 Chi nhánh, 470 Phòng Giao dịch, 613 Phòng Giao dịch Bưu điện trên cả nước. Số lượng nhân viên là 9.570 người.

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Năm 2008:

- Ngày 28/03/2008, Thống đốc NHNN ký quyết định thành lập Ngân hàng TMCP Liên Việt.
- Ngày 01/05/2008, chính thức khai trương hoạt động Ngân hàng TMCP Liên Việt tại tỉnh Hậu Giang.

Năm 2009:

- Ngày 30/10/2009: Hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ từ 3.300 tỷ Đồng lên 3.650 tỷ Đồng.

Năm 2010:

- Ngày 19/01/2010: Ngân hàng TMCP Liên Việt cùng Công ty Cổ phần Him Lam thành lập Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần nhằm hỗ trợ phát triển huyện nghèo Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Đây là mô hình công ty công ích hỗ trợ phát triển đầu tiên do một doanh nghiệp tư nhân thực hiện đối với một trong 61 huyện nghèo trên toàn quốc.

Năm 2011:

- Ngày 24/06/2011: Thống đốc NHNN đã ký ban hành văn bản số 4856/NHNN-TTGSNH về việc tăng vốn điều lệ từ 5.650 tỷ Đồng lên 6.460 tỷ Đồng.
- Ngày 01/07/2011: Ngân hàng TMCP Liên Việt chính thức khai thác hệ thống hơn 10.000 điểm giao dịch sau khi Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam góp vốn vào Ngân hàng TMCP Liên Việt bằng giá trị Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện và bằng tiền mặt, đánh dấu một chương mới trong lịch sử Ngân hàng TMCP Liên Việt nói riêng, trong lĩnh vực ngân hàng của Việt Nam nói chung.
- Ngày 22/07/2011: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1633/QĐ-NHNN về việc thay đổi tên gọi của Ngân hàng TMCP Liên Việt thành Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.
- Năm 2011: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt xếp thứ 87 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam trên bảng xếp hạng VNR 500.

Năm 2012:

- Ngày 28/03/2012: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt công bố chính thức Văn hóa Doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt với 03 giá trị cốt lõi là Kỷ cương – Sáng tạo – Nhân bản. Đây là các giá trị văn hóa để xây dựng Văn hóa Doanh nghiệp và con người “Bưu điện Liên Việt” nhằm mục đích phát triển bền vững Ngân hàng.
- Ngày 12/10/2012: Khánh thành Trụ sở của Công ty Cổ phần Phát triển Xín Mần tại khu vực chợ trung tâm thị trấn Cốc Pài, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.
- Năm 2012: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt xếp thứ 39 trong tổng số 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, thay đổi ấn tượng từ xếp hạng 87 năm 2011.

Năm 2013:

- Ngày 16/03/2013: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã vinh dự nhận Giải thưởng Thương hiệu Mạnh Việt Nam năm 2012 do Ban Biên tập và cộng đồng độc giả của Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn.
- Ngày 08/08/2013: Đạt danh hiệu Thương vụ M&A tiêu biểu giai đoạn 2009 – 2013 do Báo Đầu tư và Công ty AVM Vietnam phối hợp tổ chức.
- Ngày 17/10/2013: Ký kết Biên bản ghi nhớ và Hợp đồng tư vấn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ giữa Tập đoàn Bưu chính Pháp (La Poste Group) với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) và Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.
- Ngày 12/12/2013: Ngân hàng lớn nhất thế giới Wells Fargo N.A có trụ sở tại Mỹ đã trao tặng giải thưởng “Chứng chỉ xuất sắc trong xử lý điện thanh toán theo chuẩn quốc tế STP

năm 2013” (High Straight-Through Rate for Payment Processing), năm thứ tư liên tiếp kể từ năm 2010 cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

Năm 2014:

- Ngày 07/07/2014: Đầu tư, góp vốn vào Công ty Cổ phần Điện Việt Lào với giá trị góp vốn 300 tỷ Đồng.
- Năm 2014: LienVietPostBank được Global Banking & Finance Review (Anh) trao tặng 02 giải thưởng “Ngân hàng Trách nhiệm Xã hội tốt nhất Việt Nam” và “Ngân hàng Tiết kiệm tốt nhất Việt Nam”, ghi nhận những sáng kiến đột phá về sản phẩm, dịch vụ và những đóng góp của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt cho sự phát triển bền vững của cộng đồng.

Năm 2015:

- Ngày 21/03/2015: Nhận giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam 2014 lần thứ 11 với chủ đề “Tạo dựng môi trường kinh doanh bình đẳng và lành mạnh” do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức.
- Ngày 12/06/2015: Thay đổi trụ sở chính tới Số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2016:

- Ngày 30/03/2016: Ngân hàng Bưu điện Liên Việt vinh dự đón nhận Bằng khen do Chủ tịch nước Trương Tấn Sang trao tặng vì các thành tích hoạt động xã hội từ thiện trong giai đoạn 2011-2015: Doanh nghiệp tiên phong trong các hoạt động xã hội với các chương trình, dự án, hoạt động xã hội đa dạng, liên tục và rộng khắp.
- Ngày 05/06/2016: Ngân hàng Bưu điện Liên Việt và Công ty Cổ phần Him Lam – Cổ đông sáng lập chủ chốt của Ngân hàng cam kết dành trên 11.000 tỷ Đồng để phát triển mắc ca trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
- Ngày 21/06/2016: Thống đốc NHNN đã phê duyệt cho phép LienVietPostBank mở 7 Chi nhánh tại 7 tỉnh (Phú Yên, Hưng Yên, Tây Ninh, Hà Tĩnh, Lai Châu, Sơn La và Bình Định), LienVietPostBank chính thức trở thành ngân hàng thương mại cổ phần có mạng lưới lớn nhất với Chi nhánh đầy đủ ở tất cả 63 tỉnh/thành trên toàn quốc và hơn 10.000 điểm giao dịch trên mạng lưới bưu điện đến tận cấp huyện, xã.
- Ngày 18/11/2016: Ngân hàng Bưu điện Liên Việt thay đổi trụ sở chính mới đặt tại Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Năm 2017:

- Ngày 25/04/2017: LienVietPostBank chuyển đổi CoreBanking thành công, đáp ứng yêu cầu quản trị, kinh doanh của gần 140 Chi nhánh/Phòng Giao dịch của Ngân hàng và hơn 1.000 Phòng Giao dịch Bưu điện trên toàn quốc với khoảng 7.000 người sử dụng liên quan đến CoreBanking, với hơn 1,6 triệu tài khoản khách hàng cá nhân và gần 30.000 tài khoản khách hàng doanh nghiệp, tổ chức.
- Ngày 25/06/2017: Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho LienVietPostBank vì những đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô Hà Nội.
- Ngày 02/10/2017: LienVietPostBank được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom với mã chứng khoán là LPB. Theo đó, ngày 05/10/2017 là ngày giao dịch đầu tiên với 646 triệu cổ phiếu LPB chào sàn với mức giá tham chiếu là 14.800 Đồng/cổ phiếu.
- Ngày 15/12/2017: Ngân hàng Bưu điện Liên Việt tổ chức Lễ công bố Giải thưởng APICTA 2017 – giải thưởng do Liên minh Các tổ chức Công nghệ Thông tin và Truyền thông khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (APICTA) trao tặng cho sản phẩm Ví Việt. LienVietPostBank trở thành ngân hàng đầu tiên của Việt Nam giành Giải thưởng APICTA. Đồng thời, Ví Việt cũng nhận được giải Sao Khuê - TOP 10 Sản phẩm ứng dụng công nghệ xuất sắc nhất Việt Nam 2017 và là Sản phẩm duy nhất trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng do Hiệp hội Doanh nghiệp phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam trao tặng.

Năm 2018:

- Tháng 01/2018, LienVietPostBank lần đầu tiên được Moody's (Tổ chức xếp hạng tín nhiệm toàn cầu) xếp hạng tín nhiệm ở mức B2 và triển vọng Tích cực.
- Ngày 14/08/2018, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's xếp hạng đối với 14 ngân hàng thương mại của Việt Nam, LienVietPostBank được nâng xếp hạng tiền gửi và nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ dài hạn. Theo báo cáo của Moody's, chỉ số tín nhiệm tiền gửi, nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ dài hạn của LienVietPostBank được nâng lên một bậc, từ B2 lên B1. Bên cạnh đó, triển vọng đối với xếp hạng tín nhiệm tiền gửi bằng nội tệ và nhà phát hành nợ nội tệ và ngoại tệ của LienVietPostBank được Moody's chuyển từ "tích cực" sang "ổn định". Các đánh giá khác đối với LienVietPostBank được giữ nguyên.

Năm 2019

- Ngày 29/11/2019, Ngân hàng Nhà nước ký quyết định số 2507/QĐ-NHNN về việc chấp thuận cho Ngân hàng Bưu điện Liên Việt áp dụng Thông tư 41 quy định về tỷ lệ an toàn vốn trước thời hạn. Việc được phê duyệt áp dụng Thông tư 41 trước thời hạn theo chuẩn Basel II là cột mốc rất quan trọng cho thấy Ngân hàng Bưu điện Liên Việt đáp ứng được các nguyên tắc quản trị rủi ro cao hơn, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững, nâng cao vị thế cạnh tranh của Ngân hàng trên thị trường.

Năm 2020

- Ngày 19/02/2020, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 8.881 tỷ Đồng lên 9.769 tỷ Đồng thông qua hình thức chia cổ tức năm 2018 và phát hành cổ phiếu thưởng.
- Ngày 24/08/2020, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt thay đổi trụ sở chính mới đặt tại Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

2. Cơ Cấu Tổ Chức Của Ngân Hàng

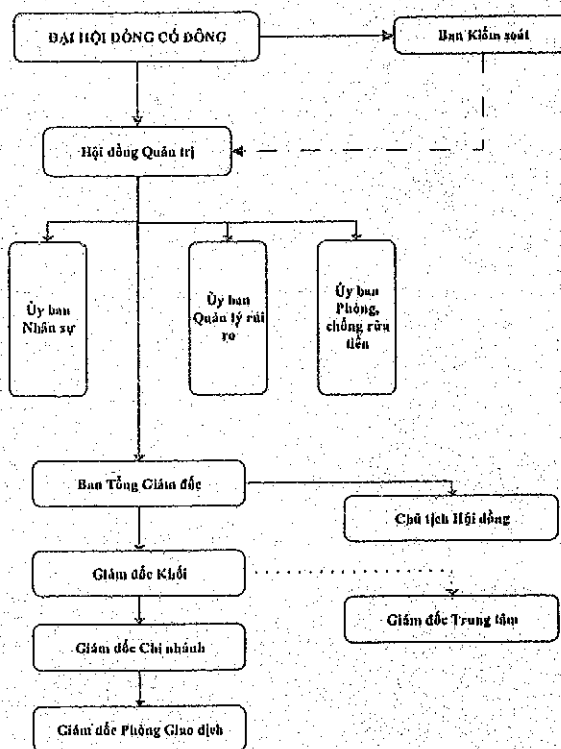
Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng bao gồm 14 Khối chức năng, cụ thể:

- Khối Ngân hàng Số
- Khối Khách hàng Chiến lược
- Khối Nguồn vốn
- Khối Giám sát Kinh doanh và Xử lý Nợ
- Khối Sản phẩm
- Khối Ngân hàng Bưu điện
- Khối Thẩm định
- Khối Pháp chế và Quản lý rủi ro
- Khối Thanh toán
- Khối Quản lý Nguồn Nhân lực
- Khối Tài chính
- Khối Công nghệ Thông tin
- Khối Văn phòng
- Khối Kiểm toán Nội bộ

3. Cơ Cấu Bộ Máy Quản Lý Của Ngân Hàng

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của LienVietPostBank

SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ



▪ Đại Hội Đồng Cổ Đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng;
- Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;

- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho Ngân hàng và cổ đông của Ngân hàng;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng;
 - Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
 - Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;
 - Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
 - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Ngân hàng;
 - Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
 - Quyết định thành lập Công ty con;
 - Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD khác có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc; cổ đông lớn; người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của Ngân hàng; Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng;
 - Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng;
 - Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng;
- **Hội Đồng Quản Trị**
- HĐQT là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT:
- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
- Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển của Ngân hàng.
- Quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ngân hàng.
- Trình ĐHĐCĐ quyết định hoặc quyết định trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị điều hành của Ngân hàng bao gồm cơ cấu tổ chức, bộ máy của Trụ sở chính, bộ phận Kiểm toán nội bộ, Chi nhánh, Công ty con, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp.
- Quyết định việc thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng.
- Trình ĐHĐCĐ phê chuẩn quy định về tổ chức của HĐQT trước khi ban hành.
- Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT, Tổng Giám đốc và Bộ máy giúp việc, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Thư ký HĐQT, Giám đốc Công ty con, Đơn vị sự nghiệp, Người quản lý, Người điều hành khác theo quy định nội bộ về vấn đề nhân sự do HĐQT ban hành.
- Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD khác có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Quyết định cử người đại diện vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, TCTD khác.
- Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng từ 10% (mười phần trăm) trở lên cho đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) so với Vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Ngân hàng quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 59 của Luật Các TCTD năm 2010.
- Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định của Luật Các TCTD, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
- Thông qua các hợp đồng của Ngân hàng với Công ty con, Công ty liên kết của Ngân hàng; các hợp đồng của Ngân hàng với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) Vốn điều lệ

của Ngân hàng ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.

- Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập.
- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các Ủy ban, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của các đơn vị và cá nhân này.
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các TCTD và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCĐ.
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng.
- Xem xét, phê duyệt Báo cáo thường niên.
- Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.
- Đề nghị NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.
- Quyết định phương án phát hành trái phiếu trừ trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền. Quyết định giá chào bán cổ phần, trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền của Ngân hàng trừ trường hợp giá chào bán đã được ấn định trong Phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Quyết định mua lại cổ phần của Ngân hàng theo quy định của pháp luật.
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS.
- Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.
- Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trên cơ sở được ĐHĐCĐ chấp thuận và ủy quyền cho HĐQT thực hiện.
 - Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng.
 - HĐQT sử dụng con dấu của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình
- **Ban Kiểm Soát**

BKS là cơ quan đại diện cho cổ đông, có trách nhiệm như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Ban hành quy định nội bộ của BKS; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của BKS, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Khối Kiểm toán Nội bộ.
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại Khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện Người quản lý Ngân hàng có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có;

- Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc của Ngân hàng; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này;
- Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của Ngân hàng;
- Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Các TCTD hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng

▪ **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và 14 Phó Tổng Giám đốc quản lý điều hành các Khối nghiệp vụ và các khu vực của Ngân hàng. Kế toán trưởng thực hiện quản lý về mặt tài chính - kế toán trong toàn hệ thống LienVietPostBank. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đều là những chuyên gia với kiến thức và kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, pháp lý, kinh doanh. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng.
- Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
- Lập và trình HĐQT thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Ngân hàng.
- Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.
- Báo cáo HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng.
- Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo HĐQT.

- Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ngân hàng trình HĐQT hoặc ĐHĐCĐ quyết định theo thẩm quyền.
- Đề nghị HĐQT họp bất thường theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Cán bộ nhân viên của Ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và BKS.
- Ký kết hợp đồng nhân danh Ngân hàng theo quy định tại Điều lệ của Ngân hàng và quy định nội bộ của Ngân hàng.
- Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền
- **Các Ủy Ban**

Các Ủy ban được Ngân hàng thành lập trực thuộc HĐQT của Ngân hàng nhằm giúp HĐQT thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, gồm:

- Ủy ban Nhân sự
- Ủy ban Quản lý rủi ro
- Ủy ban Phòng, chống rửa tiền

▪ **Các Giám đốc Khối, Chi nhánh và Phòng Giao dịch**

Các Giám đốc Khối, Chi nhánh và Phòng Giao dịch trực tiếp điều hành các Khối, Chi nhánh và Phòng Giao dịch trong phạm vi ủy quyền và nhiệm vụ mỗi Đơn vị.

4. Danh Sách Những Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Đang Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối, Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành

4.1 Danh Sách Công Ty Mẹ Của Ngân Hàng: Không có

4.2 Danh Sách Công Ty Con Của Ngân Hàng: Không có

4.3 Danh Sách Công Ty Mà Ngân Hàng Đang Nắm Giữ Quyền Hoặc Cổ Phần Chi Phối: Không có

4.4 Danh Sách Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Ngân Hàng: Không có

5. Giới Thiệu Về Quá Trình Tăng Vốn Của Ngân Hàng

Ngân hàng được thành lập năm 2008 với vốn điều lệ là 3.300 tỷ Đồng. Trải qua 07 (bảy) lần phát hành cổ phiếu thông qua các hình thức khác nhau, đến nay Ngân hàng đã nâng số vốn điều lệ lên 9.769 tỷ Đồng.

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

Năm	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
2008	3.300.000.000.000	3.300.000.000.000	Thành lập	Theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN ngày 28/03/2008 của NHNN
2009	350.000.000.000	3.650.000.000.000	Phát hành thêm	Theo Công văn số 229/NHNN-HGI2 ngày 22/06/2009 của NHNN
2011	2.000.000.000.000	5.650.000.000.000	Chuyển đổi 2.000 tỷ Đồng trái phiếu	Theo Công văn số 145/QĐ-NHNN ngày 27/01/2010 của NHNN và Công văn số 513/UBCK-GCN ngày 09/02/2010 của UBCKNN
2011	360.000.000.000	6.010.000.000.000	Sáp nhập Công ty Dịch vụ Tiết kiệm Bưu điện	Theo Công văn số 244/TTg - ĐMDN của Thủ tướng Chính Phủ và Công văn số 4856/NHNN-TTGSNH ngày 24/06/2011 của NHNN
2012	450.000.000.000	6.460.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam	Theo Công văn số 244/TTg - ĐMDN của Thủ tướng Chính Phủ và Công văn số 4856/NHNN-TTGSNH ngày 24/06/2011 của NHNN
2018	1.039.994.280.000	7.499.994.280.000	Phát hành thêm cổ phiếu	Theo Công văn số 5408/NHNN-TTGSNH ngày 11/07/2017 của NHNN và Công văn số 1255/UBCK-

Năm	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
				QLCB ngày 28/02/2018 của UBCKNN
2019	1.381.446.670.000	8.881.440.950.000	Chia cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Theo Công văn số 6646/NHNN-TTGSNH ngày 04/09/2018 của NHNN và Công văn số 1925/UBCK-QLCB ngày 28/03/2019 của UBCKNN
2020	888.042.240.000	9.769.483.190.000	Chia cổ tức năm 2018 và phát hành cổ phiếu thưởng	Theo Công văn số 201/NHNN-TTGSNH ngày 10/01/2020 của NHNN và Công văn số 1011/UBCK-QLCB ngày 19/02/2020 của UBCKNN

6. Hoạt Động Kinh Doanh

6.1 Ngành Nghề Kinh Doanh Chính

Các hoạt động kinh doanh chính của LienVietPostBank bao gồm:

- Hoạt động ngân hàng thương mại: bao gồm các hoạt động chính như huy động vốn, tín dụng, dịch vụ kinh doanh ngoại tệ và thanh toán, các hoạt động kinh doanh và dịch vụ ngân hàng thương mại khác;
- Hoạt động ngân hàng bán lẻ: tập trung phục vụ các tầng lớp dân cư, phát triển các sản phẩm, dịch vụ huy động vốn/cho vay/thanh toán đáp ứng các nhu cầu tài chính của cá nhân; phát triển các sản phẩm thẻ.

6.1.1 Về Sản Phẩm, Dịch Vụ

Với định hướng trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam, LienVietPostBank đã chủ động tập trung nghiên cứu, triển khai các sản phẩm, dịch vụ có tính chất đặc thù, riêng biệt, tạo điểm nhấn cho hoạt động của Ngân hàng trong bối cảnh thị trường nhiều cạnh tranh, với các sản phẩm/dịch vụ nổi bật sau:

Sản Phẩm Tín Dụng

- Hướng tới khách hàng là các cán bộ hưu trí, LienVietPostBank đã xây dựng và triển khai một sản phẩm tín dụng đặc thù, khác biệt, duy nhất trên thị trường với rủi ro thấp, hiệu quả cao: *Cho vay hưu trí*, với xuất phát điểm từ việc LienVietPostBank phối hợp cùng với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam chi trả bảo hiểm xã hội cho các cán bộ hưu trí thông qua hệ thống PGDBĐ. Tận dụng ưu thế mạng lưới các PGDBĐ trải rộng khắp toàn quốc, LienVietPostBank đã triển khai sản phẩm cho vay đối với cán bộ hưu trí tại khắp 63 tỉnh, thành trên cả nước. Trong năm 2017, sản phẩm này đã nhận được sự tin dùng từ các cán bộ hưu trí với tổng dư nợ đạt hơn 7.500 tỷ VND, đến hết 31/12/2018 tổng dư nợ đạt hơn 9.556 tỷ VND và đến hết 31/12/2019, tổng dư nợ đạt hơn 9.890 tỷ Đồng.
- Ngoài ra, LienVietPostbank còn triển khai trên toàn hệ thống *sản phẩm Cho vay công chức, viên chức và lực lượng vũ trang*. Với tính năng sản phẩm phù hợp với đặc thù của nhóm khách hàng có mức tín nhiệm cao, khả năng tài chính tốt dựa trên khả năng kiểm soát nguồn thu và rủi ro thấp với phương thức trả nợ linh hoạt, hạn mức cho vay cao, thủ tục đơn giản cùng với chính sách lãi suất, phí cạnh tranh, minh bạch nhất trên thị trường. Tổng dư nợ đến 31/12/2019 đạt 5.436 tỷ VND.
- Trên cơ sở phát triển nông nghiệp vẫn là định hướng chung của toàn xã hội, và với lợi thế là một ngân hàng có mạng lưới rộng khắp cả nước, LienVietPostBank là một trong những ngân hàng đi đầu trong lĩnh vực cho vay nông nghiệp nông thôn với sản phẩm *Cho vay phát triển nông nghiệp* dành riêng cho nhóm đối tượng khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp cư trú trên địa bàn nông thôn hoặc có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp với mức cho vay lên đến 80% tổng nhu cầu vốn, thời hạn vay linh hoạt theo chu kỳ sản xuất kinh doanh và thời gian thu hồi vốn của khách hàng, đáp ứng đa dạng nhu cầu, khả năng và đối tượng khách hàng trên các địa bàn và ngành nghề sản xuất khác nhau.
- Mặt khác, với phương châm “Gắn xã hội trong kinh doanh” và mong muốn tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp giúp cải thiện đời sống của người dân khu vực nông thôn, trong năm 2019 LienVietPostBank tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi lãi suất cho vay đối với các khách hàng vay vốn trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn. Nỗ lực trên đã giúp LienVietPostBank thu được kết quả đáng ghi nhận: Dư nợ của sản phẩm cho vay lĩnh vực nông nghiệp nông thôn năm 2019 tăng xấp xỉ 48% so với năm 2018.
- *Sản phẩm cho vay khách hàng cá nhân thông qua Tổ liên kết*: hướng tới các đối tượng khách hàng là thành viên các tổ, hội tại các địa phương với nhu cầu vay vốn nhỏ lẻ. Với lợi thế về mạng lưới tại 63 tỉnh, thành phủ đến cấp huyện của LienVietPostBank, sản phẩm giúp người dân có thể dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu dùng nâng cao chất lượng cuộc sống.

- *Nhóm sản phẩm cho vay mua nhà đất:* đây là nhóm sản phẩm có tốc độ tăng trưởng tốt qua các năm vừa qua và còn tiềm năng phát triển trong các năm tiếp theo với nhu cầu về nhà ở lớn, và thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam vẫn đang tiếp tục được cải thiện.
- *Nhóm các sản phẩm dành cho các khách hàng có hoạt động xuất nhập khẩu:* phục vụ mục tiêu đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ cung cấp tới khách hàng, giảm thiểu sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng truyền thống, góp phần gia tăng thu phí dịch vụ cho Ngân hàng...
- Tiếp tục khai thác những sản phẩm đặc thù trên, LienVietPostBank đang từng bước đẩy mạnh mảng bán lẻ với mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam - Ngân hàng của mọi người.

Sản Phẩm Ví Việt

- Ví Việt là sản phẩm dịch vụ thuần túy của Ngân hàng, trước hết có chức năng của ví điện tử như: công thanh toán điện tử, phương tiện thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trên Smartphone hay website, phục vụ cho mọi tầng lớp người dân để dễ dàng thanh toán hóa đơn, mua sắm trực tuyến, trả tiền hàng hóa, dịch vụ, nạp tiền điện thoại, chuyển tiền, nhận tiền, nạp tiền vào Ví Việt và rút tiền mặt tại điểm giao dịch của Ngân hàng, chuyển tiền từ Ví Việt đến tài khoản Ngân hàng nội địa một cách nhanh chóng, 24/7, an toàn, tiện ích, mọi lúc, mọi nơi.
- Ngoài ra, Ví Việt còn có chức năng là một ngân hàng số, từ tháng 01/2018, người sử dụng Ví Việt có thể thực hiện các dịch vụ ngân hàng online như: gửi tiền tiết kiệm online, quản lý/truy vấn các tài khoản thanh toán, tiền gửi tiết kiệm tại quầy trên Ví, quản lý toàn bộ danh mục các loại thẻ: thẻ ghi nợ quốc tế trả trước, thẻ ghi nợ quốc tế, thẻ tín dụng ... Theo đó, người dùng có thể đóng/mở thẻ, thanh toán 1 phần/toàn bộ, đặt chế độ ủy thác thanh toán thẻ trên ứng dụng Ví Việt. Đặc biệt hơn cả là ngoài các hình thức nạp tiền vào Ví theo các cách thông thường, khách hàng có thể chuyển tiền vào Ví Việt tại quầy giao dịch của hơn 40 ngân hàng thương mại trên toàn quốc và được hưởng rất nhiều ưu đãi: gửi tiền với lãi suất cao hơn so với tại quầy, mua sắm được hưởng nhiều ưu đãi...
- Để hiện thực hóa mục tiêu của LienVietPostBank trở thành “Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam – Ngân hàng của mọi người”, Ví Việt đang ngày một nâng cấp hơn nữa với nền tảng công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới hiện nay, nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu thanh toán – tài chính của người dân Việt Nam trên mọi miền Tổ quốc.
- Sau hơn 3 năm được NHNN cấp phép triển khai, Ví Việt đã phát triển được hơn 2,7 triệu người dùng với khoảng 38.000 điểm chấp nhận thanh toán trên toàn quốc; doanh số huy động vốn trên Ví đạt trên 15.000 tỷ VND, doanh số cho vay trên Ví đạt trên 3.700 tỷ VND.
- Mục tiêu đến hết năm 2020, Ví Việt sẽ phát triển được hơn 3,1 triệu người dùng với trên 45.000 điểm chấp nhận thanh toán trên toàn quốc.

Sản Phẩm Khác

- Ngoài các sản phẩm đặc thù trên, các sản phẩm dịch vụ truyền thống khác tương ứng với từng mảng hoạt động của Ngân hàng như: Tiết kiệm Bưu điện, Cho vay mua xe ô tô, Bảo lãnh vay vốn, Nhờ thu séc, Thanh toán biên mẫu... vẫn được tích cực nghiên cứu, hoàn thiện để làm đòn bẩy cho LienVietPostBank phát triển các sản phẩm mới, hoàn thiện và riêng biệt hơn.

6.1.2 Hoạt động huy động vốn

Nguồn Vốn Huy Động

- Hoạt động huy động vốn là một trong những hoạt động chủ đạo trong quá trình vận hành kinh doanh của LienVietPostBank. Với lợi thế về mạng lưới rộng lớn cùng với sự tin tưởng từ khách hàng, việc huy động vốn thông qua các kênh huy động, đặc biệt là qua kênh PGĐBĐ đã đạt được những thành tựu nhất định. Nguồn vốn huy động của LienVietPostBank bao gồm:
 - o Tiền gửi và vay NHNN
 - o Tiền gửi và vay các TCTD khác
 - o Tiền gửi của khách hàng
 - o Phát hành giấy tờ có giá, phát hành trái phiếu
 - o Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro

Bảng 3: Nguồn vốn huy động trong giai đoạn 31/12/2018 - 30/09/2020

Đơn vị: tỷ Đồng

Chi tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Tiền gửi và vay từ Chính phủ và NHNN	7.345	4,59	287	0,16	246	0,13%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	16.441	10,27	17.533	9,53	7.732	4,03%
Tiền gửi của khách hàng	124.948	78,09	136.847	74,38	154.611	80,53%
Phát hành giấy tờ có giá	10.120	6,32	28.156	15,30	29.396	15,31%

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	1.162	0,73	1.159	0,63	0	0
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	0	0	0	0,00	0	0
Tổng cộng	160.015	100	183.982	100	191.985	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III năm 2020

- Tổng số dư huy động vốn cuối năm 2019 của LienVietPostBank đạt 183.982 tỷ VND, tăng 14,98% so với cuối năm 2018, tập trung chủ yếu vào nguồn vốn huy động từ Thị trường 1 (Tiền gửi của khách hàng và Phát hành giấy tờ có giá). Loại tiền được sử dụng chủ yếu là Đồng Việt Nam (chiếm 97% - 98% tổng nguồn vốn huy động). Huy động Thị trường 1 có sự chuyển dịch về cơ cấu tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn qua các năm.
- Đối với hoạt động phát hành giấy tờ có giá, trong năm 2019, LienVietPostBank đã phát hành thành công hơn 14.000 tỷ VND Trái phiếu và Chứng chỉ tiền gửi Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, nâng tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành tại thời điểm 31/12/2019 lên hơn 21.000 tỷ VND với kỳ hạn phát hành đa dạng từ 02 năm đến 10 năm. Sự kiện này đã bổ sung nguồn vốn trung dài hạn cho LienVietPostBank, đảm bảo tính bền vững của cơ cấu Tài sản Nợ - Có, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động.
- Kết thúc Quý III/2020, tỷ trọng tiền gửi và vay các TCTD khác đang giảm xuống (chiếm 4,03%) đạt 7.732 tỷ Đồng, trong khi tỷ trọng tiền gửi của khách hàng tăng lên, đạt 154.611 tỷ Đồng, chiếm 80,53%.

Tiền Gửi Của Khách Hàng

- Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm từ 74% - 85% tổng nguồn vốn huy động của LienVietPostBank trong giai đoạn 2017 - 2019.

Bảng 4: Cơ cấu tiền gửi khách hàng trong giai đoạn 31/12/2018 đến 30/09/2020

STT	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
	Tổng tiền gửi của khách hàng (tỷ Đồng)	124.948	136.847	154.611
1	Phân theo khách hàng (%)			
-	Cá nhân	60,85	62,98	63,09
-	Tổ chức	39,15	37,02	36,91
2	Phân theo kỳ hạn (%)			
-	Tiền gửi không kỳ hạn	18,18	14,38	12,26
-	Tiền gửi có kỳ hạn	81,58	85,45	87,59
-	Tiền gửi vốn chuyên dụng	0,01	0,03	0,00
-	Tiền gửi ký quỹ	0,22	0,14	0,15
3	Phân theo loại tiền (%)			
-	VND	98,21	97,77	96,98
-	Ngoại tệ	1,79	2,23	3,02

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III năm 2020

- Về cơ cấu, tiền gửi của khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng (chiếm hơn 60% tại thời điểm 31/12/2019). Điều này thể hiện sự ổn định của cơ cấu nguồn vốn huy động, theo đúng định hướng phát triển bán lẻ của LienVietPostBank trong những năm qua.
- Về kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của LienVietPostBank chiếm tỷ trọng lớn, tăng dần qua các năm từ 71,37% năm 2017 lên 81,58% năm 2018 và 85,45% năm 2019.

Bảng 5: Tiền gửi khách hàng theo kỳ hạn trong giai đoạn 31/12/2018 - 30/09/2020

Đơn vị: tỷ Đồng

Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Tiền gửi không kỳ hạn	22.719	19.684	18.960
Tiền gửi có kỳ hạn	101.938	116.937	135.407
Tiền gửi vốn chuyên dụng	16	42	6
Tiền gửi ký quỹ	275	184	238
Tổng	124.948	136.847	154.611

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III năm 2020

- Về loại hình, tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều so với tiền gửi ngoại tệ (trên 97% tổng tiền gửi của khách hàng). Tại 31/12/2019, tổng số dư tiền gửi nội tệ đạt 133.799 tỷ VND, tăng 11.088 tỷ VND so với năm 2018 và chiếm 97,77% tổng số dư tiền gửi của khách hàng).

Bảng 6: Tiền gửi khách hàng theo đồng tiền trong giai đoạn 31/12/2018 - 30/09/2020

Đơn vị: tỷ Đồng

Chi tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
VND	122.711	133.799	149.938
Ngoại tệ	2.237	3.048	4.673
Tổng	124.948	136.847	154.611

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III năm 2020

6.1.3 Hoạt Động Tín Dụng

Quy Mô Và Tốc Độ Tăng Trưởng Tín Dụng

Về kỳ hạn các khoản vay, LienVietPostBank đang thực hiện chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng tích cực, dư nợ tín dụng trung dài hạn có xu hướng chiếm tỷ trọng giảm dần và dư nợ tín dụng ngắn hạn có xu hướng chiếm tỷ trọng tăng dần. Tại ngày 31/12/2019, dư nợ cho vay trung hạn của LienVietPostBank đạt khoảng 46,75% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng. Dư nợ ngắn hạn đã

tăng đáng kể trong các năm gần đây, đạt mức 36.079 tỷ VND tại ngày 31/12/2018 và 43.149 tỷ VND tại ngày 31/12/2019, tương ứng chiếm lần lượt khoảng 30,26% và khoảng 30,70% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng. Dư nợ dài hạn giữ ở mức ổn định quanh ngưỡng 22% trong giai đoạn năm 2017 đến hết năm 2019. Với định hướng cơ cấu dư nợ theo kỳ hạn như trên, LienVietPostBank đã đảm bảo khả năng thanh khoản và sự cân đối giữa nguồn vốn huy động với các hoạt động cho vay của mình.

Về đối tượng khách hàng, LienVietPostBank chủ trương giữ ổn định cơ cấu khách hàng, tập trung phát triển nền khách hàng bền vững, có chất lượng. Trong đó, LienVietPostBank tập trung vào các ngành sản xuất sản phẩm vật chất và tự tiêu dùng của hộ gia đình, ngành xây dựng và ngành buôn bán, sửa chữa ô tô. Tỷ lệ dư nợ hoạt động cho vay kinh doanh bất động sản trên tổng dư nợ cho vay giảm từ 10,95% tại 31/12/2017 và 31/12/2018 xuống 5,68% tại 31/12/2019.

Với mục tiêu phát triển bền vững, LienVietPostBank xác định tăng trưởng tín dụng phải gắn với nhiệm vụ huy động vốn đồng thời phát triển dịch vụ cũng như kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và đảm bảo các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN.

Bảng 7: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn trong giai đoạn 31/12/2018 - 30/09/2020

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nợ ngắn hạn	36.079	30,26	43.149	30,70	45.180	28,39
2	Nợ trung hạn	56.910	47,75	65.688	46,75	78.661	49,43
3	Nợ dài hạn	26.204	21,99	31.686	22,55	35.308	22,19
	Tổng	119.193	100	140.523	100	159.149	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III năm 2020

Bảng 8: Dư nợ cho vay khách hàng theo ngành nghề kinh tế trong giai đoạn
31/12/2018 - 30/09/2020

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	4.499	3,78	5.995	4,27	7.849	4,93
2	Khai khoáng	1.089	0,91	746	0,53	383	0,24
3	Công nghiệp chế biến, chế tạo	6.919	5,80	7.791	5,54	10.354	6,51
4	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	5.981	5,02	5.165	3,68	4.954	3,11
5	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	169	0,14	267	0,19	547	0,34
6	Xây dựng	28.304	23,75	25.364	18,05	27.471	17,26
7	Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	11.575	9,71	13.473	9,59	17.391	10,93
8	Vận tải kho bãi	2.939	2,47	3.756	2,67	3.603	2,26
9	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	2.293	1,92	9.119	6,49	6.578	4,13
10	Thông tin và truyền thông	518	0,43	1.221	0,87	1.226	0,77
11	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	1.003	0,84	2.288	1,63	1.928	1,21
12	Hoạt động kinh doanh bất động sản	13.052	10,95	7.986	5,68	8.066	5,07
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	325	0,27	1.215	0,86	4.192	2,63

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
14	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	167	0,14	4.696	3,34	5.577	3,50
15	Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc	2	0,00	2.623	1,87	2.796	1,76
16	Giáo dục và đào tạo	683	0,57	1.265	0,90	5.367	3,37
17	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	329	0,28	418	0,30	558	0,35
18	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	2.716	2,28	8.363	5,95	8.635	5,43
19	Hoạt động dịch vụ khác	210	0,18	199	0,14	247	0,16
20	Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	36.420	30,56	38.573	27,45	41.427	26,03
21	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế	0	0	0	0	0	0
Tổng		119.193	100,00	140.523	100,00	159.149	100,00

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III năm 2020

Chất Lượng Nợ Cho Vay

- Về phân loại dư nợ tín dụng, LienVietPostBank chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của LienVietPostBank. Tính đến ngày 31/12/2019, tỷ lệ nợ xấu của LienVietPostBank vẫn được duy trì ở mức an toàn, bằng 1,44% tổng dư nợ cho vay khách hàng (thuộc nhóm các TCTD có tỷ lệ nợ xấu thấp trong hệ thống) dù tăng trưởng dư nợ cho vay khách hàng khoảng 16,46%. Đây là kết quả đạt được nhờ việc chú trọng công tác thu hồi nợ quá hạn và

nợ xấu, hạn chế phát sinh các khoản nợ quá hạn và nợ xấu mới trong chiến lược phát triển của LienVietPostBank.

Bảng 09: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng trong giai đoạn 31/12/2018 - 30/09/2020

Đơn vị: tỷ Đồng

Chi tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	116.079	97,39	136.970	97,48	155.354	97,62
Nợ cần chú ý	1.434	1,20	1.523	1,08	1.185	0,74
Nợ dưới tiêu chuẩn	502	0,42	280	0,20	398	0,25
Nợ nghi ngờ	234	0,20	324	0,23	412	0,26
Nợ có khả năng mất vốn	945	0,79	1.426	1,01	1.802	1,13
Tổng cộng	119.193	100,00	140.523	100,00	159.149	100,00
Nợ xấu	1.680	1,41	2.030	1,44	2.611	1,64

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III năm 2020

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được LienVietPostBank nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành. Việc theo dõi, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Ngân hàng trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Bảng 10: Số dư Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng của LienVietPostBank trong giai đoạn 31/12/2018 - 30/09/2020

Đơn vị: tỷ Đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2018	617	866	1.483
31/12/2019	678	1.042	1.721
30/09/2020	752	1.160	1.912

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III năm 2020

Hoạt Động Bảo Lãnh

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của LienVietPostBank. Tại thời điểm 31/12/2019, số dư bảo lãnh của LienVietPostBank đạt 2.149 tỷ VND và đạt 1.789 tỷ VND tại thời điểm 30/09/2020.

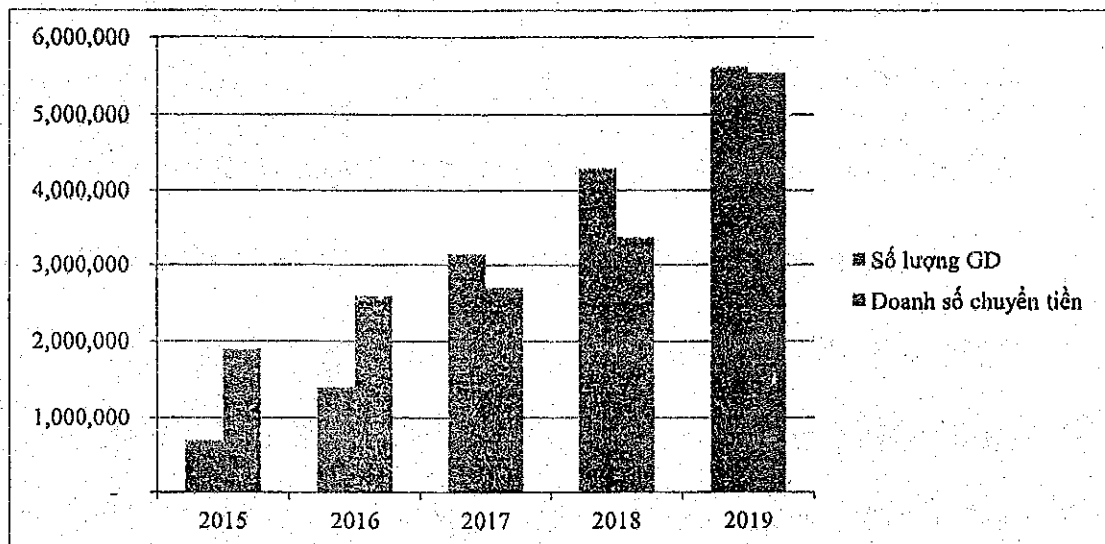
6.1.4 Hoạt Động Thanh Toán

Hoạt Động Thanh Toán Trong Nước

- Năm 2019 hoạt động thanh toán trong nước LienVietPostBank đạt nhiều kết quả ấn tượng. Số lượng giao dịch vượt mốc 5,6 triệu giao dịch tăng trưởng 65%; doanh số thanh toán đạt 5,54 triệu tỷ Đồng tăng trưởng 31% so với năm 2018. Việc xây dựng sản phẩm dịch vụ tiên phong, đa dạng, khác biệt, ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý giao dịch, LienVietPostBank luôn làm hài lòng khách hàng khi sử dụng dịch vụ thanh toán trong nước. Minh chứng cho sự hài lòng thể hiện rõ nét ở các con số tăng trưởng trong năm 2019:

Biểu đồ 11: Doanh số, số lượng giao dịch chuyển tiền từ 2015 - 2019

(Đơn vị: tỷ Đồng, món)



Nguồn: LienVietPostBank

- Chất lượng xử lý giao dịch không ngừng được nâng cao, 100% giao dịch được xử lý liên tục, an toàn, nhanh chóng, chính xác. Hệ thống thanh toán được cải tiến, nâng cấp về công nghệ, đường

truyền kết nối đảm bảo xử lý trên 50.000 giao dịch/ngày. Việc nghiên cứu xây dựng và triển khai quy trình phê duyệt giao dịch tự động đã rút ngắn thời gian xử lý chỉ còn 5 giây/1 giao dịch, đồng thời sự chính xác, bảo mật của giao dịch được kiểm soát nghiêm ngặt bởi hệ thống quét lọc và cảnh báo tự động. Toàn bộ khách hàng được rà soát, kiểm tra, khai báo tên trên hệ thống theo đúng quy chuẩn đảm bảo 100% giao dịch toán trong nước được xử lý nhanh, an toàn, chính xác, đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán của khách hàng.

- Bên cạnh việc duy trì cung cấp những sản phẩm, dịch vụ thanh toán truyền thống với chất lượng tốt nhất, LienVietPostBank luôn chú trọng đẩy mạnh các sản phẩm, dịch vụ thanh toán tiên tiến, hiện đại, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Tháng 1/2019, LienVietPostBank phối hợp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam triển khai dịch vụ Chuyển tiền qua hệ thống điểm giao dịch của VNPost. Đây là dịch vụ “Tiên phong trên thị trường” với nhiều ưu điểm vượt trội: nhận tiền tại bất cứ địa điểm nào trên cả nước, thủ tục đơn giản, hình thức chuyển tiền đa dạng đáp ứng mọi nhu cầu chuyển/nhận tiền của khách hàng kể cả các khách hàng không có tài khoản ngân hàng, thời gian phục vụ linh hoạt, khai thác lợi thế mạng lưới rộng khắp của LienVietPostBank và VNPost ở vùng sâu, vùng xa, địa điểm không có ngân hàng. Dịch vụ nhận tiền đến liên ngân hàng bằng số thẻ là dịch vụ hiện đại, đa tiện ích mà ngân hàng triển khai trong năm 2019 đã góp phần nâng cao vị thế, khả năng cạnh tranh dịch vụ thanh toán của LienVietPostBank trên thị trường. Dịch vụ chuyển tiền nhanh liên ngân hàng tại quầy với nhiều tiện ích vượt trội, phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng, thao tác đơn giản, tốc độ xử lý nhanh chóng đã tạo ra sự khác biệt về dịch vụ thanh toán của LienVietPostBank đối với các đối thủ cạnh tranh. Sự hài lòng của khách hàng thể hiện qua các con số tăng trưởng ấn tượng: Doanh số dịch vụ đạt 21.163 tỷ Đồng gấp 2,5 lần; số lượng giao dịch đạt gần 530.000 giao dịch gấp 2,3 lần so với năm 2018.
- Vinh dự thực hiện chi trả bảo hiểm xã hội qua tài khoản cho các đối tượng chính sách, LienVietPostBank luôn đáp ứng nhu cầu chuyển tiền của bảo hiểm xã hội với số lượng lớn trong những ngày đầu tháng với chất lượng xử lý giao dịch tốt nhất. Xây dựng công cụ phân luồng giao dịch thanh toán tự động, LienVietPostBank đã thực hiện xử lý giao dịch thanh toán trên các kênh thanh toán một cách linh hoạt, giảm thiểu rủi ro, sai sót đặc biệt tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào gia tăng nguồn thu phí dịch vụ cho ngân hàng.

Hoạt Động Thanh Toán Quốc Tế

- Năm 2019 chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của sản phẩm chuyển tiền quốc tế, đặc biệt là với đối tượng khách hàng cá nhân. Tính đến hết năm 2019, số lượng giao dịch chuyển tiền cá nhân của LienVietPostBank đã tăng hơn 30% so với năm 2018, trong đó, tính riêng số lượng chuyển tiền đi của khách hàng cá nhân đã tăng gần 25% so với kết quả của năm trước.

- Năm bắt nhu cầu của khách hàng, LienVietPostBank đã nhanh chóng xây dựng và giới thiệu những sản phẩm mang tính đặc thù, cùng với đó là những chương trình ưu đãi hấp dẫn nhằm thu hút khách hàng tìm hiểu và sử dụng dịch vụ của ngân hàng. Bên cạnh những sản phẩm thế mạnh đã quen thuộc như chuyển tiền du học, chuyển sinh hoạt phí cho các cá nhân đang sinh sống và học tập ở nước ngoài, năm nay, LienVietPostBank đã đẩy mạnh sản phẩm chuyên tiền định cư dành cho các nhà đầu tư, các doanh nhân, và bất cứ các gia đình Việt Nam nào có nhu cầu, nhất là khi việc định cư ở nước ngoài đang dần trở thành xu hướng mạnh mẽ của người Việt trong vài năm trở lại đây. Với sản phẩm này, các khách hàng có thể an tâm hiện thực hóa mong muốn định cư tại bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, với thủ tục đơn giản, giao dịch nhanh chóng, bảo mật, an toàn, và hơn thế còn được hưởng rất nhiều ưu đãi về phí và tỷ giá ngoại tệ.
- Cũng trong năm 2019 LienVietPostBank tiếp tục mở thêm tài khoản nostro đồng JPY và đồng EUR, bên cạnh việc sử dụng rất tốt tài khoản nostro Korea Won (KRW) mới mở từ năm 2018. Đây là hoạt động cho thấy LienVietPostBank đã và đang tích cực cải thiện sản phẩm – dịch vụ, chủ động tiếp cận với dòng ngoại tệ dồi dào đang đổ vào các thị trường nổi bật trong lĩnh vực du học, du lịch và khám chữa bệnh.
- Năm 2019 cũng là năm mà hoạt động thanh toán quốc tế đạt được những dấu ấn nổi bật, khi số lượng giao dịch các sản phẩm thanh toán quốc tế đều có sự tăng trưởng đáng kể. Bên cạnh sự đột phá của sản phẩm chuyển tiền đi cá nhân, các dịch vụ khác như thư tín dụng nhập khẩu, nhờ thu nhập khẩu, thư tín dụng xuất khẩu, nhờ thu xuất khẩu... đều có những sự tăng trưởng nhất định. Màng thư tín dụng nhập khẩu ghi dấu với việc phát hành những UPAS L/C với tổng trị giá hàng chục triệu USD – một sản phẩm với những ưu điểm vượt trội, đem đến cho khách hàng nhiều lợi thế trong việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn. Thu phí dịch vụ cũng có sự tăng trưởng so với kết quả đạt được của năm 2018... Tất cả những thành quả đó là nhờ sự chủ động, tích cực trong việc đẩy mạnh các chương trình marketing, chương trình thi đua nội bộ, tạo điều kiện về cơ chế để các đơn vị kinh doanh có cơ hội tiếp cận gần hơn với khách hàng, chào bán sản phẩm với mức phí vô cùng cạnh tranh và chất lượng dịch vụ được cam kết xử lý theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Trong bối cảnh bùng nổ của công nghệ thông tin, việc phát triển dịch vụ bán lẻ phải gắn liền với tăng cường năng lực cung cấp dịch vụ trên cơ sở đổi mới toàn diện và đồng bộ hệ thống ngân hàng, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và mở cửa thị trường tài chính trong nước. Khối Thanh toán đã cho ra mắt sản phẩm chuyển tiền quốc tế trên ứng dụng Internet Banking, với nhiều cải tiến trong quy trình xử lý giao dịch, đề tận dụng tối đa nền tảng công nghệ sẵn có, nâng cao trải nghiệm người dùng – điều vốn rất được quan tâm trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0 – và cũng chính là để tạo ra lợi thế cạnh tranh so với các ngân hàng thương mại khác trên thị trường.

Bảng 12: Kết quả hoạt động thanh toán trong giai đoạn 31/12/2018 – 30/09/2020

Chi tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/09/2020
	Giá trị	So với 2017	Giá trị	So với 2018	Giá trị
Thanh toán trong nước					
Doanh số thanh toán đi và đến (tỷ Đồng)	3.365.462	25%	5.540.982	65%	3.368.773
Số lượng giao dịch (giao dịch)	4.296.279	37%	5.621.791	31%	4.564.378
Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại					
Tổng doanh số TTQT (triệu USD)	863,82	9%	716,04	-17%	734,69
Số lượng giao dịch TTQT	9.942	21%	11.475	15%	8.736
Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu (triệu USD)	838,55	7%	692,23	-17%	718,14
Số lượng giao dịch thanh toán xuất nhập khẩu	8.519	15%	9.714	14%	7.283

Nguồn: LienVietPostBank

6.1.6 Các Hoạt Động Khác

a) Góp Vốn Mua Cổ Phần Của Các Doanh Nghiệp Khác

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt hiện tại đang đầu tư góp vốn vào 04 doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn là hơn 650 tỷ Đồng gồm:

Bảng 13: Danh sách các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn của LienVietPostBank tại 31/12/2019 và 30/09/2020

Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)	
	31/12/2019	30/09/2020
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào	9,6	9,6
Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt	5,5	5,5
Công ty Cổ phần Phát triển Tín Mân (*)	44	0
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1,74	1,74

Nguồn: LienVietPostBank

Ghi chú (*): Ngân hàng Bưu điện Liên Việt đã được chấp thuận góp vốn trên 11% vào Công ty Cổ phần Phát triển Tín Mân vì mục tiêu hoạt động của Công ty là các hoạt động từ thiện ở Huyện Tín Mân, Tỉnh Hà Giang (Theo Công văn số 2493/TTg-ĐMDN ngày 15/12/2009 của Thủ tướng Chính Phủ).

b) Hoạt Động Đầu Tư Kinh Doanh Chứng Khoán Nợ

- Năm 2019, LienVietPostBank được ghi nhận đóng góp tích cực vào sự phát triển của thị trường Trái phiếu Chính phủ (TPCP), thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp (TPDN) trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp. Đồng thời, Ngân hàng vẫn luôn là thành viên hoạt động tích cực của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam.
- LienVietPostBank tiếp tục mở rộng danh mục TPCP trong năm 2019 theo hướng đa dạng hóa về kỳ hạn, đảm bảo tính hiệu quả sử dụng nguồn cũng như hỗ trợ thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Cụ thể, trong năm 2019, trên cơ sở đánh giá hiệu quả của danh mục đầu tư, Ngân hàng thực hiện mua mới gần 4.000 tỷ VND TPCP, với kỳ hạn trái dài từ 02 năm, 03 năm đến 20 năm. Bên cạnh đó, doanh số giao dịch của hoạt động tự doanh tiếp tục duy trì ở mức cao, đạt gần 6.000 tỷ VND trong năm 2019. Với việc đẩy mạnh thực hiện các giao dịch thứ cấp trên thị trường liên ngân hàng, LienVietPostBank tiếp tục khẳng định được vai trò và vị thế trên thị trường đồng thời củng cố và tăng cường mối quan hệ hợp tác tốt đối với các đối tác trong hệ thống tài chính ngân hàng nói chung.

- Hoạt động Repo của LienVietPostBank trong năm 2019 tiếp tục diễn biến sôi động với tổng doanh số giao dịch Repo đạt gần 17.000 tỷ VND. Hoạt động Repo ngoài mục đích tự doanh còn góp phần hỗ trợ thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- Năm 2019 chứng kiến sự phát triển sôi động của thị trường trái phiếu doanh nghiệp sau khi Nghị định số 163/2018/NĐ-CP quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp chính thức có hiệu lực từ ngày 01/02/2019 theo hướng nói lỏng về điều kiện phát hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu. Năm bất được xu thế này, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt đã chủ động đẩy mạnh hoạt động đầu tư và phát hành giấy tờ có giá của các Tổ chức tín dụng từ rất sớm và xuyên suốt trong năm 2019 với doanh số và lợi nhuận tăng mạnh mẽ so với năm 2018.
- Hoạt động đầu tư được đa dạng hóa trên cơ sở tận dụng cơ hội của thị trường và xu hướng lãi suất để cơ cấu lại danh mục đầu tư, tối đa hóa lợi nhuận gắn liền với kiểm soát và quản lý rủi ro thanh khoản, lãi suất. Danh mục đầu tư giấy tờ có giá do các Tổ chức tín dụng phát hành của LienVietPostBank được phân bổ tương đối đồng đều và đa dạng về kỳ hạn, lãi suất và chủ thể phát hành. Tổng danh mục Chứng khoán nợ đầu tư do các Tổ chức tín dụng trong nước phát hành (không bao gồm Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh) tại thời điểm cuối năm 2019 chiếm trên 5% Tổng Tài sản của Ngân hàng.
- Đối với hoạt động phát hành giấy tờ có giá, trong năm 2019, LienVietPostBank đã phát hành thành công hơn 14.000 tỷ VND Trái phiếu và Chứng chỉ tiền gửi Ngân hàng Bưu điện Liên Việt, nâng tổng số dư giấy tờ có giá phát hành tại thời điểm 31/12/2019 lên hơn 21.000 tỷ VND. Trong đó, nổi bật nhất là giao dịch phát hành thành công 3.100 tỷ VND trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt kỳ hạn 10 năm được Ngân hàng lần đầu tiên phát hành thành công theo hình thức phát hành riêng lẻ cho các nhà đầu tư tổ chức lớn, có kinh nghiệm trong và ngoài nước, khẳng định uy tín và vị thế của Ngân hàng trên thị trường tài chính quốc tế. Nguồn vốn huy động qua hình thức giấy tờ có giá với chi phí rẻ hơn và kỳ hạn dài hơn so với huy động tiền gửi thông thường đã góp phần giảm chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ngân hàng, đồng thời góp phần tăng quy mô vốn hoạt động của LienVietPostBank, cải thiện cơ cấu huy động vốn của Ngân hàng theo hướng đa dạng hóa về kỳ hạn và đối tượng khách hàng, từ đó nâng cao chất lượng các hệ số bảo đảm an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đặc biệt là tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn theo lộ trình điều chỉnh giảm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Với những thành tựu đã đạt được, có thể nói năm 2019 là một năm thành công đối với hoạt động đầu tư/kinh doanh/phát hành Chứng khoán nợ của LienVietPostBank, tạo đà cho sự tăng trưởng của hoạt động này trong năm 2020.

Bảng 14: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán giai đoạn 31/12/2018 – 30/09/2020

Đơn vị: tỷ Đồng, %

STT	Chi tiêu	2018		2019		30/09/2020	
		Giá trị	Số với 2017	Giá trị	Số với 2018	Giá trị	Số với 2019
I	Chứng khoán đầu tư	35.666	11,93%	34.796	-2,44%	36.235	4,14%
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	35.128	13,70%	34.612	-1,47%	36.235	4,69%
a	Chứng khoán nợ	34.749	15,59%	34.351	-1,15%	36.008	4,82%
b	Chứng khoán vốn	431	-50,56%	431	0,00%	431	0,00%
c	Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán	-52	37,58%	-170	226,92%	-204	20,00%
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	538	-44,45%	184	-65,80%	0	0
a	Mệnh giá trái phiếu đặc biệt	1.175	-31,51%	359	-69,45%	0	0
b	Dự phòng trái phiếu đặc biệt	-637	-14,78%	-175	-72,53%	0	0
II	Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán nợ	2.193	-1,91%	2.225	1,46%	1.553	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III năm 2020

6.2 Các Dự Án Phát Triển Hoạt Động Kinh Doanh Đang Thực Hiện

6.2.1 Dự Án LienViet24h

Sản phẩm LienViet24h được LienVietPostBank xác định là sản phẩm chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh năm 2020, đưa LienVietPostBank trở thành ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam. Theo đó, Ngân hàng đã đưa ra những chiến lược phát triển cụ thể như sau:

- Mở rộng mạng lưới hơn 10.000 điểm kinh doanh chấp nhận thanh toán Ví Việt trên toàn quốc, nâng tổng số điểm chấp nhận thanh toán lên trên 45.000 điểm trên toàn quốc. Kết hợp với hệ thống Chi nhánh, Phòng Giao dịch của LienVietPostBank để mở rộng mạng lưới, tăng cường độ phủ dịch vụ của LienVietPostBank đến với khách hàng.
- Bổ sung, hoàn thiện các tính năng mới, ưu việt nhất của Ví Việt đáp ứng nhu cầu của người sử dụng như thu hộ - chi hộ và huy động, cho vay bán lẻ thông qua Ví Việt... đưa sản phẩm Ví Việt trở thành sản phẩm thương hiệu của LienVietPostBank. Tập trung nghiên cứu để đưa ra những sản phẩm phù hợp với từng phân khúc khách hàng tại các địa bàn khác nhau.
- Phát triển hệ thống quản lý các loại thẻ trên Ví: từ trả trước đến trả sau, từ thẻ tín dụng trong nước đến thẻ tín dụng quốc tế.
- Cung cấp cổng thanh toán dịch vụ hành chính công tại tỉnh Hậu Giang.
- Cung cấp giải pháp thanh toán phục vụ dịch vụ hành chính công cấp độ 4, các cấu phần liên quan của đề án Thành phố thông minh – Chính quyền điện tử tại tỉnh Bắc Ninh.
- Triển khai hợp tác với các tỉnh trong việc thực hiện Nghị quyết 02 của Chính phủ liên quan đến tăng tỷ trọng thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ thiết yếu, ...
- Định hướng: Song song với việc phát triển khách hàng mới, Ví Việt sẽ tập trung nguồn lực vào việc sàng lọc phát triển khách hàng thật, nâng cao chất lượng khách hàng hiện hữu của Ví Việt.
- Phân đấu hoàn thành kết nối với tất cả các Công ty điện/nước/vệ sinh/truyền hình/... trên toàn quốc và tệp khách hàng hiện đang thanh toán bằng tiền mặt của các công ty này; kết nối với các doanh nghiệp giải trí lớn, có tệp khách hàng đông đảo,
- Phát triển sản phẩm cho vay tiêu dùng cá nhân, áp dụng thử nghiệm với cán bộ nhân viên Ngân hàng trước.
- Triển khai chương trình Loyalty, tích điểm cho khách hàng thân thiết.
- Ví Việt sẽ thực hiện kết nối với hệ thống của Viettel/Vnpay/VNPost/các khách hàng phù hợp làm đại lý để bổ sung các điểm nạp/rút tiền vào/ra Ví khi Chính phủ cho phép nạp/rút tiền vào Ví điện tử mà không cần thông qua tài khoản thanh toán tại ngân hàng.

6.2.2 Về Công Nghệ Thông Tin

Tháng 4/2017, LienVietPostBank đã thực hiện nâng cấp hệ thống Core Banking trên toàn hệ thống. Ngay từ những ngày đầu thành lập, Ngân hàng đã đặc biệt chú trọng việc xây dựng hệ thống công nghệ lõi ngân hàng (CoreBanking) tiên tiến Iflex 7.2 theo tiêu chuẩn quốc tế tại thời điểm 2008. Qua 9 năm, Corebanking của LienVietPostBank đã cơ bản đáp ứng được các yêu cầu về phát triển mạng lưới, kinh doanh, quản trị điều hành ngân hàng hướng đến chuẩn mực quốc tế và kết nối thông suốt với hệ thống Core của Tiết kiệm Bưu điện.

Nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam của LienVietPostBank, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ và mang đến cho khách hàng nhiều tiện ích hơn, Ngân hàng đã không ngừng tìm kiếm các đối tác chiến lược nhằm hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin của mình. Cụ thể, từ đầu năm 2016, LienVietPostBank đã phối hợp với đối tác Oracle - hãng phần mềm hàng đầu thế giới về các giải pháp phần mềm tài chính và Công ty HIPT triển khai xây dựng phương án chuyển đổi hệ thống CoreBanking mới, tiên tiến, hiện đại là CoreBanking Flexcube phiên bản mới nhất 12.1 của Oracle thay thế và hợp nhất cho 2 hệ thống Core Flexcube 7.2 và Core Tiết kiệm Bưu điện. Qua đó, Ngân hàng đã triển khai các dịch vụ ngân hàng điện tử, dịch vụ thẻ phi vật lý Ví Việt dễ thanh toán trực tuyến tiện ích cho khách hàng chi bằng điện thoại Smart phone/máy tính bảng/máy tính cá nhân có kết nối Internet, phát triển sản phẩm thẻ như thẻ hưu trí, thẻ trả trước phi vật lý MasterCard. Đồng thời, LienVietPostBank cũng đưa vào sử dụng phần mềm hệ thống kế toán tài chính tập trung Oracle ERP, bao gồm các phân hệ công nợ phải thu, công nợ phải trả, sổ cái, báo cáo tài chính, tài sản cố định, mua sắm tập trung, quản lý ấn chỉ, hàng tồn kho và tích hợp với CoreBanking; ứng dụng phần mềm Oracle HCM về quản lý nhân sự, đánh giá hiệu quả công việc (KPI). Các giải pháp tài chính do đối tác SSG trực tiếp triển khai và hỗ trợ vận hành đã góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành theo chuẩn mực quốc tế.

Năm 2018, LienVietPostBank đã triển khai thành công Kho dữ liệu tập trung Datawarehouse/BI và hệ thống PIM (hệ thống quản lý internet tập trung) giúp Ngân hàng linh hoạt trong việc khai thác báo cáo, hỗ trợ tốt hơn các hoạt động kinh doanh và quản trị.

Năm 2019, về phần nghiệp vụ Ngân hàng đã đưa hệ thống FTP vào vận hành sử dụng, hệ thống Báo cáo theo Thông tư 41, Đã hoàn thành khảo sát, phân tích nghiệp vụ đối với dự án AML, LOS, Hệ thống Hóa đơn điện tử E-Invoice. Về phần hệ thống CNTT thực hiện dự án đánh giá an toàn hệ thống CNTT (Pentest), triển khai thành công dự án Giải pháp quản lý và phân tích sự kiện an toàn thông tin, thực hiện khảo sát và triển khai dự án nâng cấp hệ thống ServicesDeskPlus,

Trong năm 2020 và giai đoạn tiếp theo, tiếp tục hoàn thiện và đưa vào Golive các hệ thống trọng yếu của Ngân hàng như dự án: ALM, Hóa đơn điện tử E-Invoice, LOS hoàn thành UAT, thực hiện xong lần 1 dự án đánh giá an toàn hệ thống CNTT (Pentest), đưa vào sử dụng hệ thống ServicesDeskPlus

mới. Triển khai dự án giám sát người dùng và thiết bị truy cập mạng (NAC), Giải pháp rò quét lỗ hổng, quản lý điểm yếu CNTT (Rapids).

6.3 Thị Trường Hoạt Động

Sau chặng đường hơn 12 năm, LienVietPostBank đã trở thành một trong số ngân hàng TMCP có mạng lưới lớn nhất tại Việt Nam. Mạng lưới hoạt động của LienVietPostBank đang được mở rộng về cả quy mô và vùng địa lý. Đến thời điểm 30/09/2020, ngoài Trụ sở chính tại Hà Nội, Ngân hàng có 03 Văn phòng đại diện, 76 Chi nhánh, 470 Phòng Giao dịch, 613 Phòng Giao dịch Bưu điện trên cả nước. Số lượng nhân viên là 9.570 người.

Với mong muốn cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng chất lượng tới tất cả người dân kể cả vùng sâu vùng xa, công tác phát triển mạng lưới tại LienVietPostBank luôn được chú trọng hàng đầu. Ngày 31/12/2015, NHNN ban hành Thông tư số 43/2015/TT-NHNN về tổ chức và hoạt động của Phòng Giao dịch Bưu điện trực thuộc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, tạo hành lang pháp lý để LienVietPostBank là ngân hàng duy nhất được phép mở Phòng Giao dịch Ngân hàng đến tất cả các đơn vị hành chính cấp huyện trên cả nước. Dự kiến trong vòng 2 năm tới, LienVietPostBank sẽ có Phòng Giao dịch tại tất cả các quận, huyện trên toàn quốc, đưa sản phẩm dịch vụ ngân hàng chất lượng đến với mọi người dân trên mọi miền Tổ quốc.

7. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Trong 2 Năm Gần Nhất Và Lũy Kế Đến Quý Gần Nhất

7.1 Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Trong 2 Năm Gần Nhất Và Lũy Kế Đến Quý Gần Nhất

Bảng 15: Kết quả hoạt động kinh doanh chính 2 năm gần nhất

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm (%)	Lũy kế đến Quý III/2020
Tổng giá trị tài sản	175.095	202.058	15,40%	211.978
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	13.856	16.260	17,35%	13.052
Dự phòng rủi ro	618	436	-29,45%	322
Thuế và các khoản phải nộp	101	149	47,52%	3464
Lợi nhuận trước thuế	1.213	2.039	68,10%	1.741
Lợi nhuận sau thuế	960	1.600	66,67%	1.395
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/cổ phiếu)	1.287	1.588	23,39%	1.428

Nguồn BCTC kiểm toán 2018, 2019 và BCTC Quý III năm 2020

Lợi nhuận trước thuế của LienVietPostBank trong năm 2019 đạt 2.039 tỷ Đồng, vượt mức 1.900 tỷ Đồng kế hoạch năm 2019 đặt ra. Đóng góp tích cực vào thu nhập và lợi nhuận của LienVietPostBank năm 2019 là các khoản thu từ dịch vụ đã có bước tăng trưởng ấn tượng, bên cạnh đó là chi phí dự phòng rủi ro cũng giảm đáng kể.

7.2 Các Chỉ Tiêu Khác

7.2.1 Cơ Cấu Lãi Thuần

Cơ cấu lãi thuần của LienVietPostBank năm 2019 bao gồm 3 cấu phần chính: Thu nhập lãi thuần, Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ và Lãi thuần từ hoạt động ngoại hối. Trong đó, Thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi: thu nhập lãi tiền gửi, thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 93,15%. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động nghiệp vụ như: nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ; nghiệp vụ ủy thác và tư vấn, đại lý bảo hiểm...) chiếm tỷ trọng 6,05% tăng trưởng 2,92% so với năm 2018. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối chiếm tỷ trọng 0,98% tăng trưởng 0,84% so với năm 2018.

Bảng 16: Cơ cấu lãi thuần của LienVietPostBank trong giai đoạn 2018 – 9 tháng năm 2020

Chi tiêu	2018	2019	9T/2020
Thu nhập lãi thuần	102,79%	93,20%	90,70%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	3,13%	6,05%	6,87%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	0,14%	0,98%	1,24%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác	-0,10%	-0,82%	-1,19%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0,00%	0,00%	0,01%
Lãi/Lỗ thuần từ hoạt động khác	-5,97%	0,58%	2,37%
Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh	100%	100%	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III năm 2020

7.2.2 Cơ Cấu Chi Phí Trong Thu Nhập Tương Ứng

Các tỷ trọng chi phí trong thu nhập tương ứng có xu hướng tăng ngoài Tỷ trọng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng. Việc các tỷ trọng chi phí khác tại thời điểm năm 2019 đều tăng so với năm 2018 do Ngân hàng phát triển hệ thống mạng lưới mới theo cấp phép của NHNN làm tăng chi phí đầu tư xây dựng

cơ bản, hạ tầng công nghệ và đặc biệt là chi phí nhân sự, quản lý, phân bổ CCDC, khấu hao tài sản, phân bổ chi phí cải tạo sửa chữa trụ sở ban đầu.

Bảng 17: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng của LienVietPostBank trong giai đoạn 2018 - 9 tháng năm 2020

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Chi tiêu	2018	2019	So với 2018	/2020
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	8.841	10.199	15,36%	8.335
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	63,81%	62,72%		63,86%
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	178	199	11,80%	168
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động dịch vụ	53,78%	33,61%		32,00%
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	3.048	4.032	32,28%	3.136
	Tỷ trọng trong thu nhập hoạt động	62,47%	61,96%		60,32%
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	618	436	-29,45%	322
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	33,77%	17,62%		15,61%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III năm 2020

7.2.3 Cơ Cấu Chi Phí Hoạt Động

Trong cơ cấu chi phí hoạt động của LienVietPostBank, chi phí nhân viên luôn có tỷ trọng cao nhất, chiếm 53,16% chi phí hoạt động trong năm 2018, 46,25% chi phí hoạt động trong năm 2019 và 46,26% chi phí hoạt động trong 9 tháng đầu năm 2020; chi phí về tài sản có tỷ trọng cao thứ hai trong tổng chi phí hoạt động, lần lượt là 21,74% trong năm 2018, 18,00% trong năm 2019 và 18,91% trong 9 tháng đầu năm 2020; chi cho hoạt động quản lý công vụ có tỷ trọng cao thứ 3 trong tổng chi phí hoạt động, lần lượt là 16,01% trong năm 2018, 28,37% trong năm 2019 và 29,68% trong 9 tháng đầu năm 2020.

Bảng 18: Cơ cấu chi phí hoạt động của LienVietPostBank trong giai đoạn 2018 - 9 tháng năm 2020

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2018		2019		9T/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	93	3,05	95	2,36	68	2,17
Chi phí nhân viên	1.620	53,16	1.865	46,25	1.420	45,25
Chi về tài sản	663	21,74	726	18,00	593	18,91
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	488	16,01	1.144	28,37	931	29,69
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	110	3,60	126	3,13	109	3,48
Chi phí hoạt động khác	5	0,16	6	0,15	16	0,50
Tổng chi phí hoạt động	3.048	100,00	4.032	100,00	3.136	100,00

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC Quý III năm 2020

8. Chính Sách Chia Lợi Nhuận Hoặc Cổ Tức

Việc chi trả cổ tức của LienVietPostBank được quy định tại Điều lệ của LienVietPostBank, cụ thể dựa trên các yếu tố sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng trong thời gian tới;
- Quyết định của ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức.

Bảng 19: Tình hình chi trả cổ tức của LienVietPostBank giai đoạn 2015 - 2019

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức/ mệnh giá cổ phần	Ghi chú
2015	4,5%	Bằng tiền mặt
2016	10%	4% bằng tiền mặt và 6% bằng cổ phiếu
2017	15%	10% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức/ mệnh giá cổ phần	Ghi chú
2018	10%	9,278% bằng cổ phiếu và 0,713% bằng cổ phiếu thưởng
2019	10%	10% bằng cổ phiếu (đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua và được NHNN phê duyệt theo Quyết định số 7585/NHNN-TTGSNH ngày 16/10/2020 của NHNN. Hiện tại, LienVietPostBank đang nộp hồ sơ xin chấp thuận của UBCKNN)

Nguồn: LienVietPostBank

9. Tình Hình Tài Chính

Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của LienVietPostBank trong giai đoạn 2018 - 9 tháng năm 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	30/09/2020
1. Vốn tự có		12.134	12.145	13.776
Vốn điều lệ	tỷ Đồng	7.500	8.881	13.765
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	10,85	8,35	8,64
2. Chất lượng tài sản	%			
- Tỷ lệ nợ xấu	%	1,41	1,44	1,64
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	69,61	70,91	75,51
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	91,94	96,17	94,79
3. Kết quả hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,39	17,90	13,22
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	3,04	6,05	6,87

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020



Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	12,22	19,30	20,51
4. Khả năng thanh khoản				
Khả năng thanh toán ngay (Tỷ lệ dự trữ thanh khoản)	%	12,51	13,29	11,41
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	41,02	32,66	31,66

Nguồn: LienVietPostBank

LienVietPostBank thực hiện tốt trong việc thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba) năm liền kề trước năm chào bán Trái Phiếu và không có nợ phải trả quá hạn tính tới thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này.

10. Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng

10.1 Hội Đồng Quản Trị

Bảng 21: Danh sách Hội Đồng Quản Trị tại ngày 30/09/2020

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND/CCCD
1	Huỳnh Ngọc Huy	Chủ tịch HĐQT	10/04/1966	024875690
2	Phạm Doãn Sơn	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	01/03/1967	011400635
3	Dương Công Toàn	Phó Chủ tịch HĐQT	10/07/1979	025322311
4	Lê Hồng Phong	Thành viên HĐQT	11/06/1962	001062007494
5	Chu Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	11/01/1970	011420155
6	Dương Hoài Liên	Thành viên HĐQT độc lập	23/09/1981	001181004188

Nguồn: LienVietPostBank

Sơ yếu lý lịch từng thành viên Hội Đồng Quản Trị

Ông Huỳnh Ngọc Huy – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: HUỖNH NGỌC HUY
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/04/1966

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020

- Nơi sinh: Quảng Ngãi, Việt Nam
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam/Canada
- Số CMND: 024875690 Ngày cấp: 21/02/2012 Nơi cấp: Công An TP. Hồ Chí Minh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 521/96A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện nay: 124 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1989 - 1994	Sĩ quan máy 2	Công ty Seaprodex TP. Hồ Chí Minh
1995 - 1997	Sinh viên	Trường Đại học Carleton, Canada
1998 - 2001	Lập trình viên	Làm việc cho hãng Nortel, Ottawa, Canada
2002 - 2005	Quản lý	Làm việc cho hãng Logical Software, Ottawa, Canada
2006 - 2007	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
2006 - 2008	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Miền Tây
2008 - 2010	Tổng Giám đốc	Khu Công nghiệp Đại Đồng - Hoàng Sơn (Bắc Ninh)
10/2008 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH MTV TM DV Sức khỏe Việt
2010 - 2014	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt
2010 - 2015	Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Liên Việt Holdings (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên Việt)
2015 - Nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên Việt
2016 - 03/2018	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
2016 - Nay	Tổng Thư ký	Hiệp hội Mác-ca Việt Nam
03/2018 -12/2019	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
30/12/2019 - nay	Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 87.494 cổ phiếu, chiếm 0,009% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Phạm Doãn Sơn - Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: PHẠM DOÃN SƠN
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/03/1967
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Số CMND: 011400635 Ngày cấp: 01/06/2007 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 40 ngõ 106, tổ 12, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: Số 40 ngõ 106, tổ 12, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1990 - 1994	Cán bộ	Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội
1994 - 2001	Kiểm toán viên Kiểm toán Doanh nghiệp Nhà nước	Kiểm toán Nhà nước
2001 - 2004	Phó Trưởng phòng thuộc Kiểm toán Doanh nghiệp Nhà nước	Kiểm toán Nhà nước
2004 - 2008	Trưởng phòng thuộc Kiểm toán các Tổ chức Tài chính – Ngân hàng	Kiểm toán Nhà nước
2008 - 04/2012	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
04/2012 - 01/2016	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020



Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/2016 - 04/2017	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2017 - 06/2017	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2017 - Nay	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 18.567.983 cổ phiếu, chiếm 1,901% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: 393.235 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ, cụ thể như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CMND	Mối quan hệ với thành viên Ban lãnh đạo	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	Phạm Doãn Phú	013290238	Con ruột	393.235	0,0403

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Dương Công Toàn - Phó Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: DƯƠNG CÔNG TOÀN
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/07/1979
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 025322311 Ngày cấp: 13/07/2010 Nơi cấp: Công An TP. Hồ Chí Minh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 18 Đường số 06, Cư xá Đài Rada Phú Lâm, Phường 13, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: 18 Đường số 06, Cư xá Đài Rada Phú Lâm, Phường 13, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2005 - 2008	Trợ lý Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Him Lam
04/2008 - 06/2009	Phó chánh Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
06/2009 - 07/2011	Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh Chợ Lớn
07/2011 - 03/2012	Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Chợ Lớn
04/2012 - 12/2013	Phó Giám đốc Chi nhánh Chợ Lớn kiêm Giám đốc PGD An Đông	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Chợ Lớn - PGD An Đông
01/2014 - 01/2015	Giám đốc Chi nhánh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Chợ Lớn
01/2015 - 03/2018	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2018 - 03/2019	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2019 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 128.342 cổ phiếu, chiếm 0,013% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: 10.937.280 cổ phiếu, chiếm 1,12% vốn điều lệ, cụ thể như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CMND	Mối quan hệ với thành viên Ban lãnh đạo	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	Dương Công Đoàn	024428290	Anh ruột	10.279.012	1,0522
2	Dương Thị Phương	024672698	Chị ruột	4.036	0,0004
3	Dương Công Thắng	024444521	Em ruột	51.935	0,0053

4	Nguyễn Thị Nhuận	024370074	Chị dâu	69	0,0000
5	Bùi Thị Thành Huyền	024725363	Chị dâu	543.370	0,0556
6	Nguyễn Thị Nguyệt	024672717	Em dâu	58.858	0,0060

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Lê Hồng Phong - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: LÊ HỒNG PHONG
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 11/06/1962
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Số CCCD: 001062007494 Ngày cấp: 28/04/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 12 + 13 nhà A1, Ngõ 52, Phố Quan Nhân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: Căn hộ 12 + 13 nhà A1, Ngõ 52, Phố Quan Nhân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
03/1986 - 11/1991	Cán bộ	Ngân hàng NVKI - Hà Nội
12/1991 - 03/1996	Phó phòng Tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp Hà Nội
04/1996 - 01/1997	Trưởng phòng Thanh toán Quốc tế	Ngân hàng Nông nghiệp Hà Nội
02/1997 - 03/2000	Phó Giám đốc	Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Láng Hạ
04/2000 - 02/2003	Giám đốc	Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Láng Hạ
03/2003 - 06/2009	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam
07/2009 - 01/2010	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020



02/2010 - 03/2012	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
03/2012 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 65.443 cổ phiếu, chiếm 0,007% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Bà Chu Thị Lan Hương - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: CHU THỊ LAN HƯƠNG
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 11/01/1970
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Số CMND: 011420155 Ngày cấp: 22/08/2007 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19, Tổ 102 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: Số 19, Tổ 102 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
05/1993 - 11/2001	Chuyên viên	Ban Bưu chính - PHBC - Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam
12/2001 - 12/2007	Tổ trưởng	Tổ nghiệp vụ 2, Ban Bưu chính - PHBC Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam
01/2008 - 06/2012	Phó Trưởng ban	Ban Dịch vụ Tài chính Bưu chính, Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
07/2012 - 04/2015	Trưởng ban	Ban Dịch vụ Tài chính Bưu chính, Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam
04/2015 - Nay	Phó Tổng Giám đốc	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam
01/2016 - Nay	Thành viên HĐQT	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 87.494 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: 48.168.299 cổ phiếu, chiếm 4,93% vốn điều lệ đại diện cho Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.
 - o Sở hữu của người có liên quan: 99.168.299 cổ phiếu, chiếm 10,15% vốn điều lệ, cụ thể:

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Mối quan hệ với thành viên Ban lãnh đạo	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	0102595740	Công ty mà cá nhân là người quản lý	99.168.299	10,15

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Bà Dương Hoài Liên - Thành viên HĐQT độc lập

- Họ và tên: DƯƠNG HOÀI LIÊN
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 23/09/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Số CCCD: 001181004188 Ngày cấp: 17/10/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, Phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, Phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

- Quá trình công tác.

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2004 - 2005	Chuyên viên tín dụng	Ngân hàng VIB - Sở Giao dịch
2005 - 2007	Cán bộ tín dụng	Sacombank - Chi nhánh Hà Nội
2007 - 2009	Chuyên viên tái thẩm định	Sacombank - Hội sở
2009 - 2010	Trưởng phòng	Sacombank - PGD Hà Tây
2010 - 2014	Trưởng phòng Kinh doanh	Sacombank - Chi nhánh Đống Đa
2014 - 2015	Trưởng phòng Kinh doanh	Sacombank - Chi nhánh 8/3 Hà Nội
2015 - 02/2018	Phó Giám đốc Chi nhánh	Sacombank - Chi nhánh 8/3 Hà Nội
03/2018 - Nay	Thành viên HĐQT độc lập	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: Không có
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

10.2 Ban Kiểm Soát

Bảng 22: Danh sách Ban Kiểm Soát (BKS) tại ngày 30/09/2020

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND
1	Trần Thanh Tùng	Trưởng BKS	09/06/1967	013250639
2	Phùng Thế Việt	Thành viên chuyên trách BKS	22/03/1989	012592765
3	Nguyễn Thị Lan Anh	Thành viên không chuyên trách BKS	17/04/1958	011820211

Nguồn: LienVietPostBank

Sơ yếu lý lịch từng thành viên Ban Kiểm Soát

Ông Trần Thanh Tùng – Trưởng BKS

- Họ và tên: TRẦN THANH TÙNG
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 09/06/1967
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Số CMND: 013250639 Ngày cấp: 20/01/2010 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 51/262B Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: Số nhà 51/262B Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1992 – 2004	Kế toán viên/Tổng hợp	Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai
2005 – 2007	Kế toán/Phụ trách kế toán	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Cầu Giấy, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Long Biên
2008 – 04/2017	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
04/2017 – Nay	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Trưởng BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 80.719 cổ phiếu, chiếm 0,008% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Phùng Thế Việt – Thành Viên Chuyên Trách BKS

- Họ và tên: PHÙNG THẾ VIỆT
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 22/03/1989
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Số CMND: 012592765 Ngày cấp: 20/02/2006 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 128C Đại La, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Chỗ ở hiện nay: 128C Đại La, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/2013 - 03/2017	Chuyên viên	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long
04/2017 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Thành viên chuyên trách BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: Không có
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank.

Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thành Viên Không Chuyên Trách BKS

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ LAN ANH
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 17/04/1958
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Số CMND: 011820211 Ngày cấp: 02/07/2009 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020



- Chỗ ở hiện nay: Số 46, Ngõ 381 Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1979 - 1981	Giáo viên Toán	Trường Văn hoá, Bộ Nội thương
1986 - 1987	Nhân viên	Tổng cục Hải quan
1987 - 03/2013	Chi cục trưởng	Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công - Cục Hải quan TP. Hà Nội - Tổng cục Hải quan
03/2013 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Thành viên không chuyên trách BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: Không có
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: 23.082 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ, cụ thể:

STT	Tên cổ đông	Số CMND	Mối quan hệ với thành viên Ban lãnh đạo	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	Nguyễn Thị Yên Phương	011761084	Chị ruột	10.252	0,0010
2	Phạm Văn Chín	011902357	Anh rể	12.830	0,0013

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

10.3 Ban Tổng Giám Đốc

Bảng 23: Danh sách Ban Tổng Giám Đốc tại ngày 30/09/2020

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số CMND/CCCD
1	Phạm Doãn Sơn	Tổng Giám đốc	01/03/1967	011400635

Nguồn: LienVietPostBank

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG 2020

2	Nguyễn Thị Gấm	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	22/02/1970	011795612
3	Bùi Thái Hà	Phó Tổng Giám đốc	29/04/1976	001076002576
4	Nguyễn Ánh Vân	Phó Tổng Giám đốc	01/07/1972	001172007338
5	Vũ Quốc Khánh	Phó Tổng Giám đốc	07/01/1981	012094182
6	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	03/03/1973	350985503
7	Nguyễn Quốc Thành	Phó Tổng Giám đốc	10/08/1983	013533671
8	Kim Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	19/09/1975	001075001863
9	Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc	10/11/1966	200997931
10	Hồ Nam Tiến	Phó Tổng Giám đốc	15/07/1971	012461794
11	Lê Thị Thanh Nga	Phó Tổng Giám đốc	12/02/1980	012757732
12	Vũ Thu Hiền	Phó Tổng Giám đốc	07/11/1970	012748045
13	Nguyễn Quý Chiến	Phó Tổng Giám đốc	04/01/1971	001071013013
14	Hoàng Văn Phúc	Phó Tổng Giám đốc	03/07/1977	013039017
15	Lê Anh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	20/02/1972	011891777

Sơ yếu lý lịch từng thành viên Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Doãn Sơn

Xem thông tin tại Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Thị Gấm – Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ GẤM
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 22/02/1970
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 011795612 Ngày cấp: 17/09/2008 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5, Ngách 132/36, Ngõ 132, Phố Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: Phòng 2410, The Diamond Flower Tower, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020



- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính kiểm soát
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1993 - 1995	Kế toán viên	Ngân hàng Thương mại Chinfon – Chi nhánh Hà Nội
1995 - 2000	Kế toán trưởng	Ngân hàng Thương mại Chinfon – Chi nhánh Hà Nội
2001 - 2003	Kiểm toán trưởng	Ngân hàng Thương mại Chinfon – Chi nhánh Hà Nội
2003 - 2007	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Hành chính Nhân sự	Ngân hàng Thương mại Chiafon – Chi nhánh Hà Nội
2008 - 02/2010	Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 - 07/2011	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính, Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
07/2011 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính, Kế toán trưởng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 10.871 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: 573.097 cổ phiếu, chiếm 0,059% vốn điều lệ, cụ thể:

STT	Tên cổ đông	Số CMND	Mối quan hệ với thành viên Ban lãnh đạo	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	Nguyễn Thị Lụa	012898081	Chị ruột	573	0,0001
2	Nguyễn Văn Cử	036066000026	Anh ruột	78.141	0,0080
3	Nguyễn Đức Ứng	012705650	Anh rể	494.383	0,0506

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Bùi Thái Hà - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: BÙI THÁI HÀ
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 29/04/1976
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001076002576 Ngày cấp: 05/09/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17, Ngõ 45 Phố Phan Đình Phùng, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số 17, Ngõ 45 Phố Phan Đình Phùng, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
01/1994 - 01/2007	Phó Giám đốc	Công ty TNHH TM & KT ALPHA
01/2007 - 01/2009	Cán bộ kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Hà Nội
01/2009 - 11/2011	Trưởng Phòng Kinh doanh	Ngân hàng TMCP Phương Nam - Chi nhánh Thanh Xuân
11/2011 - 05/2013	Phó Giám đốc PGD Thanh Nhân	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2013 - 05/2013	Phó Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2013 - 06/2014	Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 - 06/2014	Giám đốc Khối Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, chống rửa tiền	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2014 - Nay	Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng **khoán LPB** của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020

- Sở hữu cá nhân: 86.799 cổ phiếu, chiếm 0,009% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: 1.653.942 cổ phiếu, chiếm 0,17% vốn điều lệ, cụ thể:

STT	Tên cổ đông	Số CMND	Mối quan hệ với thành viên Ban lãnh đạo	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	Bùi Thái Bình	012519184	Em ruột	93.647	0,0096
2	Lê Văn Quỳnh	012452881	Em dâu	3.944	0,0004
3	Phạm Thị Thanh Thủy	001175002204	Vợ	1.556.351	0,1593

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Bà Nguyễn Ánh Vân - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN ÁNH VÂN
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/07/1972
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001172007338 Ngày cấp: 05/05/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Biệt thự số 1 H1 Khu đô thị mới Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Biệt thự số 1 H1 Khu đô thị mới Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1995 - 2008	Trưởng phòng Nguồn vốn, Trưởng phòng Kiểm soát Tín dụng	Ngân hàng Thương mại Chinfon - Chi nhánh Hà Nội
03/2008 - 05/2009	Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2009 - 09/2009	Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020



	kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn	cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2009 - 02/2010	Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 - 05/2010	Giám đốc Khối Nguồn vốn kiêm Trưởng phòng Quản lý vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2010 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 112.976 cổ phiếu, chiếm 0,012% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: 16.274 cổ phiếu, chiếm 0,0017% vốn điều lệ, cụ thể:

STT	Tên cổ đông	Số CMND	Mối quan hệ với thành viên Ban lãnh đạo	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	Nguyễn Lan Anh	011266303	Chị ruột	16.274	0,0017

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Vũ Quốc Khánh - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **VŨ QUỐC KHÁNH**
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 07/01/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 012094182 Ngày cấp: 05/07/2004 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 69, Ngõ 108 Ngọc Hà, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số 69, Ngõ 108 Ngọc Hà, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG 2020



Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
2002 - 2004	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
2004 - 2006	Cán bộ thẩm định	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
2006 - 2008	Phó Trưởng phòng phụ trách Thẩm định	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Thăng Long
04/2008 - 08/2009	Phó Trưởng phòng/Trưởng phòng Tái thẩm định - Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2009 - 02/2010	Phó Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
02/2010 - 07/2010	Phó Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
07/2010 - 09/2011	Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2011 - 11/2012	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
11/2012 - 01/2014	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
02/2014 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bưu điện	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 95.496 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: Không có

- o Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Nguyễn Thanh Tùng - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN THANH TÙNG.
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 03/03/1973
- Nơi sinh: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 350985503 Ngày cấp: 20/10/2010 Nơi cấp: Công An tỉnh An Giang
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16 Lê Văn Nhung, Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang
- Chỗ ở hiện tại: Số 16 Lê Văn Nhung, Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
11/1993 - 11/2003	Cán bộ tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang
12/2003 - 05/2005	Phó phòng Tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang
06/2005 - 08/2006	Trưởng phòng Tín dụng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang
08/2006 - 11/2007	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quốc tế Chi nhánh An Giang
02/2008 - 03/2008	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh An Giang
03/2008 - 10/2009	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Á Châu Chi nhánh Đồng Tháp
11/2009 - 10/2013	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh An Giang

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2013 - 12/2013	Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Cần Thơ
12/2013 - 03/2014	Phó Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
03/2014 - 05/2015	Phó Tổng Giám đốc phụ trách KV Tây Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2015 - Nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách KV Tây Nam Bộ kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện Khu vực tây Nam Bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 9.241 cổ phiếu, chiếm 0,001% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan với LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Nguyễn Quốc Thành – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC THÀNH**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày, tháng, năm sinh: **10/08/1983**
- Nơi sinh: **Hưng Yên**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Số CMND: **013533671** Ngày cấp: **21/04/2012** Nơi cấp: **Công An TP. Hà Nội**
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Tây Mỗ, Phường Nam Từ Liêm, Quận Từ Liêm, Hà Nội**

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020

- Chỗ ở hiện tại: Tây Mỗ, Phường Nam Từ Liêm, Quận Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2011 - 03/2012	Phó Giám đốc kinh doanh	Tổng Công ty Viễn thông Quân đội Viettel - Chi nhánh Cần Thơ
03/2012 - 07/2013	Học viên	Tổng Công ty Viễn thông Quân đội Viettel - Trung tâm đào tạo
08/2013 - 12/2013	Trưởng phòng Nghiên cứu thị trường	Tổng Công ty Viễn thông Viettel
01/2014 - 04/2014	Phó Giám đốc Khối Di động/Trưởng phòng 3G	Tổng Công ty Viễn thông Viettel
05/2014 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: Không có
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Kim Minh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: KIM MINH TUẤN
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 19/09/1975
- Nơi sinh: Hà Nội

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020



- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001075001863 Ngày cấp: 23/07/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 17 Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số 23, Ngõ 61, Phố Yên Hòa, Tổ 17 Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/1997 - 03/1999	Nhân viên Kế toán	Công ty Liên doanh HAIHA - KAMEDA
04/1999 - 10/2001	Kế toán tổng hợp	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các Doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
11/2001 - 05/2004	Trưởng phòng HC-TH, phụ trách Kế toán	Trung tâm Hỗ trợ phát triển các Doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam
06/2004 - 05/2005	Phó chánh văn phòng, phụ trách Kế toán	Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam
06/2005 - 08/2007	Phụ trách Kế toán tổng hợp	Trung tâm Tiếp thị - Triển lãm Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
09/2007 - 02/2008	Thành viên	Ban trụ bị thành lập Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
03/2008 - 01/2010	Phó trưởng phòng Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
01/2010 - 05/2010	Phó trưởng phòng Tài chính	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2010 - 09/2012	Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê và Quản lý Tài sản Nợ - Có	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
10/2012 - 09/2014	Giám đốc PGD Hà Đông	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

10/2014 - 04/2018	Phó Tổng Giám đốc Kiểm Giám đốc Khối Nhân sự	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
04/2018 - Nay	Phó Tổng Giám đốc Kiểm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: Không có
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: 400 cổ phiếu, chiếm 0,00004%, cụ thể:

STT	Tên cổ đông	Số CMND	Mối quan hệ với thành viên Ban lãnh đạo	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	Hà Nguyệt Ly Giang	013417544	Chị dâu	400	0,00004

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Nguyễn Ngọc Nam - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC NAM
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/1966
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 200997931 Ngày cấp: 07/10/2008 Nơi cấp: Công An TP. Đà Nẵng
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 03 Bùi Xuân Phái, Phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Chỗ ở hiện tại: 03 Bùi Xuân Phái, Phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/1985 - 05/1988	Nhân viên phòng PX15	Công an Tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng
05/1988 - 12/1990	Nhân viên Phòng Thanh tra bảo vệ	Cục Dự trữ Quốc gia - Chi cục Dự trữ Đà Nẵng
01/1991 - 07/1995	Thư ký tòa án, Cán bộ thi hành án, Kế toán	TAND TP. Đà Nẵng, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ)
07/1995 - 04/1997	Thẩm phán	TAND TP. Đà Nẵng, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ)
04/1997 - 12/1998	Thẩm phán	TAND Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
01/1999 - 06/1999	Nhân viên Phòng nghiệp vụ Kinh doanh - Tổng hợp	Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
07/1999 - 04/2000	Phó phòng - Phòng nghiệp vụ Kinh doanh - Tổng hợp	Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
04/2000 - 12/2001	Phó phòng Tín dụng Hộ sản xuất	Sở Giao dịch III, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
12/2001 - 09/2002	Phó Phòng tín dụng Dân doanh	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
09/2002 - 08/2007	Trưởng phòng Phát triển dịch vụ và Chăm sóc khách hàng	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Đà Nẵng
09/2007 - 05/2009	Giám đốc điều hành	Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Đà Nẵng
06/2009 - 12/2009	Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh Dung Quất

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
12/2009 - 03/2010	Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Đà Nẵng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
03/2010 - 11/2014	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. HCM - Chi nhánh Đà Nẵng
11/2014 - 06/2016	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực miền Trung kiêm Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
07/2016 - Nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực miền Trung	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 4.409 cổ phiếu, chiếm 0,00045% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Hồ Nam Tiến - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: HỒ NAM TIẾN
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 15/07/1971
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 012461794 Ngày cấp: 05/09/2013 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tòa nhà 187 Tây Sơn – Phường Quang Trung – Quận Đống Đa – Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Tòa nhà 187 Tây Sơn – Phường Quang Trung – Quận Đống Đa – Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06/1993 - 09/1995	Cán bộ Phòng Tín dụng đầu tư	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
09/1999 - 06/2001	Phó Phòng Pháp chế	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
01/2002 - 03/2005	Phó phòng Tín dụng, Phó Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy	Ngân hàng TMCP Quốc tế
04/2005 - 07/2005	Tổng Giám đốc	Ngân hàng TMCP Nông thôn Hải Hưng
08/2005 - 09/2007	Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
10/2007 - 03/2009	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Thăng Long	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
04/2009 - 10/2009	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Ngân hàng Cá nhân	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
11/2009 - 07/2010	Giám đốc Khối Ngân hàng Cá nhân, Trung tâm dịch vụ kiều hối Western Union, Trung tâm thẻ	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
08/2010 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẩm định, Giám đốc Chi nhánh Thăng Long, Giám đốc Khối Kiểm toán Nội bộ, Giám đốc Khối Thẩm định.	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 86.799 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ

- o Sở hữu đại diện: Không có
- o Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Bà Lê Thị Thanh Nga - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: LÊ THỊ THANH NGA
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/02/1980
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 012757732 Ngày cấp: 10/12/2009 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể số 52A Phố Đoàn Thị Điểm, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Chung cư 25A Ngách 8, Ngõ 379 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
10/2001 - 05/2003	Nhân viên	Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm Toán
06/2003 - 12/2004	Chuyên viên	Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu Thủy
01/2005 - 05/2006	Phó Phòng Kinh doanh	Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu Thủy
06/2006 - 04/2008	Trưởng phòng Kế toán	Công ty TNHH Panasonic Electronic Devices Việt Nam
05/2008 - 08/2010	Trưởng phòng Kiểm toán Nội bộ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
09/2010 - 04/2012	Giám đốc Khối Kiểm toán Nội	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
	bộ	cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
05/2012 - 01/2016	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2016 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Sản phẩm	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 18.272 cổ phiếu, chiếm 0,002% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: 6.508 cổ phiếu, chiếm 0,0007% vốn điều lệ, cụ thể:

STT	Tên cổ đông	Số CMND	Mối quan hệ với thành viên Ban lãnh đạo	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) so với tổng số cổ phần
1	Đình Như Quỳnh	013001194	Chị Dâu	6.508	0,0007

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Bà Vũ Thu Hiền - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: VŨ THU HIỀN
- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 07/11/1970
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 012748045 Ngày cấp: 22/10/2014 Nơi cấp: Công An TP. Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2 Cục Vận tải Ô tô, Tổ 26, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG 2020



- Chỗ ở hiện tại: L55-TT3C Khu ĐTM Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
1993 - 1998	Trưởng bộ phận Tài chính - Thương vụ	Công ty CP Container Phía Nam
1998 - 2003	Trưởng bộ phận Dịch vụ Khách hàng	Tổng Công ty Vận tải và Thuê tàu
2003 - 2009	Trưởng phòng Dịch vụ Khách hàng	Công ty 100% vốn nước ngoài APL
2009 - 2013	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông
04/2013 - 03/2014	Phó Trưởng phòng Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long
03/2014 - 09/2014	Trưởng phòng Khách hàng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long
09/2014 - 12/2015	Phó Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long
01/2016 - 02/2019	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long
03/2019 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Chiến lược	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 56 cổ phiếu, chiếm 0,00001% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có

- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Nguyễn Quý Chiến - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN QUÝ CHIẾN
- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 04/01/1971
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 001071013013 Ngày cấp: 11/04/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL
 Cư trú và DLQG về Dân cư
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: 56/1/7 Văn Chung, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật và Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
04/1997 - 10/1997	Nhân viên Kế toán	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh TP. HCM
11/1997 - 02/2002	Cán bộ Tín dụng	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh TP. HCM
03/2002 - 09/2002	Phó phòng Phụ trách PGD số 1	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh TP. HCM
10/2002 - 01/2005	Phó Giám đốc Phụ trách	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tôn Đức Thắng
02/2005 - 06/2007	Giám đốc	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tôn Đức Thắng
07/2007 - 04/2019	Giám đốc Chi nhánh Tân Bình; Giám đốc lưu động	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
01/04/2019 - Nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Đông Nam Bộ kiêm Trưởng Văn phòng đại diện khu vực Phía Nam	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 27.124 cổ phiếu, chiếm 0,0028% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Hoàng Văn Phúc – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: HOÀNG VĂN PHÚC Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 03/07/1977
- Nơi sinh: Bệnh viện Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 013039017 Ngày cấp: 31/01/2008 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 31 Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: NO7A – LK 12 khu đất dịch vụ Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ An ninh phi truyền thống.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
02/2000 - 02/2002	Giám sát kinh doanh khu vực Hà Nội	Công ty Cổ phần thực phẩm Quốc tế (Wonderfarm)
02/2002 - 05/2004	Cán bộ Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu	Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế tỉnh Phú Thọ
05/2004 - 03/2006	Cán bộ Phòng Kinh doanh đối ngoại	Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Phú Thọ
03/2006 - 08/2007	Chuyên viên tín dụng	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội
09/2007 - 08/2008	Phó Trưởng phòng Giao dịch 06	Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội
09/2008 - 08/2009	Trưởng phòng Giao dịch 17	Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
		nhánh Hà Nội
08/2009 - 12/2010	Trưởng phòng KHCN - Khối Ngân hàng Bán lẻ	Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở
01/2011 - 08/2011	Quản lý cao cấp Phòng Tái thẩm định – Khối Quản lý rủi ro	Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở
08/2011 - 12/2011	Phó Trưởng Ban Công nghệ	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
01/2012 - 05/2012	Phó Trưởng phòng Pháp chế kiêm Trưởng bộ phận Văn bản định chế	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
05/2012 - 10/2014	PGD Khối Quản lý Nguồn nhân lực kiêm Giám đốc Phòng Đào tạo	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
10/2014 - 10/2015	Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Khách hàng/Trưởng ban Hỗ trợ Hoạt động	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD lớn Hoàng Quốc Việt
05/2016 - 08/2017	Giám đốc Phòng Giao dịch	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - PGD lớn Sơn Tây
08/2017 - 06/2019	Giám đốc Khối Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
06/2019 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Văn phòng	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 104.012 cổ phiếu, chiếm 0,011% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

Ông Lê Anh Tùng – Phó Tổng Giám đốc

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020

- Họ và tên: Lê Anh Tùng Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/02/1972
- Nơi sinh: Lại Châu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 011891777 Ngày cấp: 10/04/2009 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 16 Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
09/1993 - 12/1998	Trưởng phòng Kinh doanh	CT TNHH bao bì xuất khẩu Thành Nam
01/1999 - 12/2002	Chuyên viên phòng kế hoạch nghiệp vụ	Ngân hàng Phục vụ Người nghèo Việt Nam
01/2003 - 12/2007	Chuyên viên phòng kế hoạch nghiệp vụ	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam
01/2008 - 03/2008	Ban trụ bị	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt)
04/2008 - 04/2012	Giám đốc PGD Trần Đăng Ninh	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (tên cũ là Ngân hàng TMCP Liên Việt) - Chi nhánh Hà Nội
04/2012 - 05/2019	Phó Giám đốc Chi nhánh Đông Đô kiêm Giám đốc PGD Cầu Giấy.	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Đông Đô - PGD Cầu Giấy
06/2019 - Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Giám sát kinh doanh và Xử lý nợ	Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt

- Chức vụ hiện nay tại LienVietPostBank: Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán LPB của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 30/06/2020:
 - o Sở hữu cá nhân: 95.590 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: Không có
 - o Sở hữu của người có liên quan: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với LienVietPostBank (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan tới LienVietPostBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với LienVietPostBank

10.4 Kế Toán Trưởng: Bà Nguyễn Thị Gấm

Xem thông tin tại mục Ban Tổng Giám đốc

11. Tài Sản

11.1 Tài Sản Cố Định Hữu Hình

Bảng 24: Chi tiết tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/09/2020

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa	526	179	347
Máy móc thiết bị	651	454	197
Phương tiện vận tải truyền dẫn	833	409	424
Tài sản cố định khác	268	173	95
Tổng cộng	2.278	1.215	1.063

Nguồn: Báo cáo tài chính soát Quý III năm 2020

11.2 Tài Sản Cố Định Vô Hình

Bảng 25: Chi tiết tài sản cố định vô hình tại thời điểm 30/09/2020

Đơn vị: tỷ Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất có thời hạn	373	13	360
Phần mềm máy vi tính	251	132	119

Tổng cộng	624	145	479
-----------	-----	-----	-----

Nguồn: BCTC Quý III năm 2020

12. Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 03 Năm Tới

LienVietPostBank chưa có kế hoạch cụ thể về việc chào bán trái phiếu trong 03 năm tới, các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được HĐQT Ngân hàng thông qua trên cơ sở phê duyệt của NHNN từng năm.

13. Kế Hoạch Lợi Nhuận Năm Tiếp Theo

13.1 Chỉ Tiêu

Bảng 26: Kế hoạch lợi nhuận năm 2020

Chỉ tiêu	Năm 2020	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương	6.000 tỷ Đồng	-1%
Lợi nhuận trước thuế	1.700 tỷ Đồng	-16,6%
Lợi nhuận sau thuế	1.360 tỷ Đồng	-15%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,3%	-
Tỷ lệ chi trả cổ tức	8%	-20%

Nguồn: LienVietPostBank

13.2 Căn Cứ Để Đạt Được Kế Hoạch Lợi Nhuận Và Cổ Tức

Nối tiếp thành công của năm trước, trong năm 2020 LienVietPostBank vẫn đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh hiệu quả, an toàn, bền vững, đáp ứng các tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN và theo Thông tư 41. Tuy nhiên, kế hoạch lợi nhuận được xây dựng giảm so với năm 2019 là do Ngân hàng thực hiện san sẻ khó khăn với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của các cơ quan quản lý Nhà nước, cụ thể như sau:

Năm 2020, Ngân hàng nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19 xuất hiện từ đầu năm. Các khách hàng của Ngân hàng thuộc các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, đặc biệt đối với ngành nghề du lịch, thương mại, sản xuất theo chuỗi,... đều bị tác động trực tiếp; đồng thời công tác tiếp cận phát triển khách hàng mới cũng giảm sút do việc cách ly xã hội, hạn chế tiếp xúc đông người. Trước tình hình thực tế đó, LienVietPostBank luôn bám sát diễn biến thị

trường, linh hoạt trong quản trị điều hành, kịp thời điều chỉnh và áp dụng các chính sách kinh doanh phù hợp, đảm bảo hoạt động kinh doanh vẫn ổn định, chỉ số sinh lời tốt, đồng thời vẫn tuân thủ nghiêm các quy định về tỷ lệ an toàn.

Đồng hành với doanh nghiệp theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ và Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/03/2020 của NHNN về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19, LienVietPostBank đã chủ động xây dựng kịch bản ứng phó và triển khai một số biện pháp cấp bách để tháo gỡ khó khăn cho khách hàng như:

- Giảm lãi suất cho vay đối với những khách hàng thuộc một số ngành nghề được Chính phủ ưu tiên hỗ trợ theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;
- Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi, phí của khách hàng theo hướng dẫn của NHNN;
- Cung cấp các gói hỗ trợ khách hàng, đặc biệt là gói hỗ trợ 10.000 tỷ Đồng với lãi suất ưu đãi giảm tới 2%/năm đối với những khách hàng thuộc một số ngành nghề được Chính phủ ưu tiên hỗ trợ;

Do vậy, các biện pháp này dự kiến sẽ gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2020 của Ngân hàng. LienVietPostBank ước tính lợi nhuận năm 2020 sẽ giảm so với năm 2019 khi áp dụng đồng loạt các biện pháp hỗ trợ khách hàng nêu trên.

Căn cứ lợi nhuận sau thuế để lại sau khi đã trích lập các quỹ, LienVietPostBank đảm bảo vẫn đủ để chi trả cổ tức năm 2020 ở mức tối thiểu 8% cho các cổ đông của Ngân hàng.

14. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Lợi Nhuận

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của LienVietPostBank.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của LienVietPostBank, SHS cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Ngân hàng dự kiến cho năm 2020 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Chúng tôi cũng đặc biệt lưu ý trong trường hợp chưa tìm ra vắc-xin chống dịch Covid-19 trong năm 2020 thì các tác động của nó có thể trực tiếp ảnh hưởng lên hoạt động Ngân hàng và kế hoạch lợi nhuận.

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào trái phiếu LienVietPostBank.

15. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành

15.1 Thông Tin Về Các Trái Phiếu Đã Phát Hành Nhưng Chưa Đến Hạn Thanh Toán Hoặc Chuyển Đổi

Tính đến thời điểm 30/09/2020, LienVietPostBank đã phát hành các trái phiếu với tổng giá trị ghi sổ là 18.600 tỷ Đồng, trong đó Trái phiếu tăng vốn là 2.500 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: không có
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ:

Bảng 27: Thông tin về các trái phiếu đã phát hành

Loại trái phiếu	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ Đồng)	Giá trị (tỷ Đồng)
		31/12/2019	30/09/2020
Trái phiếu tăng vốn	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	0	0
	Từ 5 năm trở lên	2.900	2.500
Trái phiếu thường	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	10.450	13.000
	Từ 5 năm trở lên	3.100	3.100

Nguồn: LienVietPostBank

15.2 Thông Tin Về Các Hợp Đồng Thuê Đất, Sử Dụng Đất

Bảng 28: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất tại thời điểm 30/06/2020

Stt	Nội dung	Số tiền (tỷ Đồng)
1	Tổng giá trị hợp đồng	2.185
2	Lũy kế tiền thuê tài sản đã phân bổ vào chi phí	1.001
3	Chi phí chờ phân bổ còn lại (đối với tài sản thuê trả trước)	341
4	Số tiền thuê nhà, đất cần tiếp tục giải ngân	844

Nguồn: LienVietPostBank

15.3 Các Cam Kết Chưa Thực Hiện Khác Tại Thời Điểm 30/09/2020

Bảng 29: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện tại thời điểm 30/09/2020

Stt	Chi tiêu	Giá trị (tỷ Đồng)
1	Bảo lãnh vay vốn	36
2	Cam kết giao dịch hối đoái	40.028
	Cam kết mua ngoại tệ	1.288
	Cam kết bán ngoại tệ	1.474
	Cam kết giao dịch hoán đổi	37.266
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	551
4	Bảo lãnh khác	1.645
5	Các cam kết khác	81

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý III năm 2020

16. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp Kiện tụng Liên Quan Tới Công Ty Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Trái Phiếu Chào Bán (Nếu Có)

Không có

V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN

Sau đây là Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu với một số nội dung cơ bản sẽ được ghi nhận trên Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu

1. Các Văn Bản Pháp Lý Liên Quan Đến Đợt Chào Bán

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 16/06/2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều luật của Luật Các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 20/11/2017;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 16/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 29/06/2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của NHNN Quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư số 33/2019/TT-NHNN ngày 31/12/2019 của NHNN Sửa đổi Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của NHNN Quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của NHNN Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Các văn bản pháp luật có liên quan;
- Nghị quyết số 521/2020/NQ-HĐQT ngày 18/06/2020 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phê duyệt Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn từ phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 ra công chúng Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2020 (“**Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành**”);
- Quyết định số 1660/QĐ-NHNN ngày 16/09/2020 của NHNN Về việc chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2020 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.
- Nghị quyết số 837a/2020/NQ-HĐQT ngày 01/10/2020 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Bưu điện Liên Việt thông qua Phương án triển khai thực hiện chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2020.

2. Định Nghĩa

“**Điều Lệ**” có nghĩa là điều lệ của Tổ Chức Phát Hành tại từng thời điểm.

“**Đồng**” hoặc “**VND**” có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là kỳ hạn (01) một năm, theo đó Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán lãi trên khoản gốc cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào Ngày Phát Hành và kết thúc vào, nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên. Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu vào Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi liền trước và kết thúc vào nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đó hoặc Ngày Đáo Hạn.

“**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ kể cả nghỉ bù mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường theo quy định của pháp luật Việt Nam.

“**Ngày Phát Hành**” có nghĩa là ngày kết thúc chào bán Các Trái Phiếu.

“Ngày Thanh Toán Lãi” có nghĩa là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành, với điều kiện là (i) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên sẽ là ngày tròn năm thứ nhất kể từ Ngày Phát Hành, và (ii) Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng sẽ là Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn (nếu có) hoặc ngày mà Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn.

“Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại” có nghĩa là Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Các Trái Phiếu.

“Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu LPB7Y202001” có nghĩa là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu LPB7Y202001.

“Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu LPB7Y202002” có nghĩa là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu LPB7Y202002.

“Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu LPB7Y202003” có nghĩa là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu LPB7Y202003.

“Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu LPB10Y202004” có nghĩa là ngày tròn 05 (năm) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu LPB10Y202004.

“Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu LPB10Y202005” có nghĩa là ngày tròn 05 (năm) năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu LPB10Y202005.

“Ngày Đáo Hạn” có nghĩa là Ngày Đáo Hạn Các Trái Phiếu.

“Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu LPB7Y202001” có nghĩa là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu LPB7Y202001.

“Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu LPB7Y202002” có nghĩa là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu LPB7Y202002.

“Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu LPB7Y202003” có nghĩa là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu LPB7Y202003.

“Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu LPB10Y202004” có nghĩa là ngày tròn 10 (mười) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu LPB10Y202004.

“Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu LPB10Y202005” có nghĩa là ngày tròn 10 (mười) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu LPB10Y202005.

“Nghị Quyết Đa Số Quá Bán” có nghĩa là nghị quyết hoặc quyết định bằng văn bản được thông qua bởi một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu tham gia Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan và nắm giữ ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) của Tổng mệnh giá Trái Phiếu tương ứng chưa thanh toán tại thời điểm đó.

“Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối” có nghĩa là nghị quyết hoặc quyết định bằng văn bản được ký bởi hoặc nhân danh một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu tham gia Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan và nắm giữ ít nhất bảy mươi phần trăm (70%) của Tổng mệnh giá Trái Phiếu tương ứng chưa thanh toán tại thời điểm đó.

“Người Sở Hữu Trái Phiếu” có nghĩa là người nắm giữ Trái Phiếu đã được đăng ký vào Sổ Đăng Ký do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký lập và lưu giữ.

“Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật” có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 22/06/2015, và trong trường hợp các điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ bao gồm bất kỳ văn bản nào sau đó được định nghĩa là văn bản quy phạm pháp luật theo các điều được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

“Văn Kiện Trái Phiếu” bao gồm Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu; Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký, Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành và bất kỳ văn bản chấp thuận, phê duyệt nào của NHNN, UBCKNN, SGDCK (nếu có) và bất kỳ thỏa thuận nào khác mà Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý bằng văn bản là một Văn Kiện Giao Dịch vì mục đích của Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu này.

“Việt Nam” có nghĩa là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

“VSD” có nghĩa là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam.

3. Loại Và Đặc Điểm Trái Phiếu

3.1 Trái Phiếu LPB7Y202001: mã số LPB7Y202001, kỳ hạn 07 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ Đồng), dự kiến phát hành trong Quý IV/2020.

3.2 Trái Phiếu LPB7Y202002: mã số LPB7Y202002, kỳ hạn 07 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng), dự kiến phát hành trong Quý IV/2020 hoặc Quý I/2021.

3.3 Trái Phiếu LPB7Y202003: mã số LPB7Y202003, kỳ hạn 07 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng), dự kiến phát hành trong Quý I/2021.

3.4 Trái Phiếu LPB10Y202004: mã số LPB10Y202004, kỳ hạn 10 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng), dự kiến phát hành trong Quý IV/2020.

3.5 Trái Phiếu LPB10Y202005: mã số LPB10Y202005, kỳ hạn 10 năm, có tổng mệnh giá dự kiến 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng), dự kiến phát hành trong Quý IV/2020 hoặc Quý I/2021.

- 3.6 Loại Trái Phiếu: Các Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của LienVietPostBank theo quy định hiện hành.
- 3.7 Các Trái Phiếu được phát hành bằng Đồng Việt Nam dưới hình thức bút toán ghi sổ, ghi danh.
- 3.8 Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị phá sản, thanh lý, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm hoặc không có bảo đảm khác (không phải là chủ nợ thứ cấp). Các Trái Phiếu phát hành trong cùng đợt phát hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.
- 3.9 Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.
- 3.10 Trong thời hạn Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.
- 3.11 Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát.

4. Lãi Trái Phiếu

4.1 Lãi Suất Trái Phiếu

- a) **Đối với các Trái Phiếu LPB7Y202001, LPB7Y202002, LPB7Y202003:** lãi suất thả nổi, dự kiến như sau:
- Lãi suất áp dụng cho 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ tối đa 2,3%/năm (hai phẩy ba phần trăm một năm); và
 - Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ tối đa 3,3%/năm (ba phẩy ba phần trăm một năm).
- b) **Đối với các Trái Phiếu LPB10Y202004, LPB10Y202005:** lãi suất thả nổi, dự kiến như sau:
- Lãi suất áp dụng cho 05 (năm) Kỳ Tính Lãi đầu tiên = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ tối đa 2,6%/năm (hai phẩy sáu phần trăm một năm); và
 - Lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ tối đa 3,6%/năm (ba phẩy sáu phần trăm một năm).
- c) **Vì mục đích của Điều 4.1 (a) và Điều 4.1 (b):**
- i. “Lãi Suất Tham Chiếu”, đối với mỗi Kỳ Tính Lãi tại Ngày Xác Định Lãi Suất, có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi sau, áp dụng

cho kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Các Ngân Hàng Tham Chiếu.

- ii. “Ngân Hàng Tham Chiếu” bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch 1, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch (gọi riêng là “Ngân Hàng Tham Chiếu” và gọi chung là “Các Ngân Hàng Tham Chiếu”).
- iii. “Ngày Xác Định Lãi Suất” đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu của mỗi Đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.
- iv. Lãi Suất Tham Chiếu được xác định theo nguyên tắc sau:
 - A. Trường hợp vào Ngày Xác Định Lãi Suất mà trang thông tin điện tử của bất kỳ Ngân Hàng Tham Chiếu nào không hoạt động hoặc Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố hoặc không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng thì lãi suất tiền gửi tiết kiệm đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành xác định thông qua hình thức văn bản gửi cho Ngân Hàng Tham Chiếu tương ứng.
 - B. Trường hợp vào Ngày Xác Định Lãi Suất mà Tổ Chức Phát Hành không xác định được Lãi Suất Tham Chiếu do một hoặc một số trang thông tin điện tử chính thức của bất kỳ Ngân Hàng Tham Chiếu nào không hoạt động hoặc Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố hoặc không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng và lãi suất đó cũng không được Ngân Hàng Tham Chiếu tương ứng cung cấp bằng văn bản thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ được tính bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của (các) Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại (hoặc được cung cấp bằng văn bản bởi (các) Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại) tại Ngày Xác Định Lãi Suất tương ứng. Khi đó, Tổ Chức Phát Hành phải có bằng chứng chứng minh về việc trang thông tin điện tử chính thức của Ngân Hàng Tham Chiếu không hoạt động hoặc không công bố lãi suất nêu trên và lãi suất đó cũng không được cung cấp bằng văn bản bởi Ngân Hàng Tham Chiếu.
 - C. Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và cam kết rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành (“Lãi Suất Trái Phiếu”) sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.

4.2 Tổ Chức Phát Hành đồng ý thanh toán lãi phát sinh (“Lãi”) trên Tổng mệnh giá Trái Phiếu nắm giữ kể từ Ngày Phát Hành cho đến, và không bao gồm, ngày đến sớm hơn của (i) Ngày Đáo Hạn;

(ii) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại; và (iii) ngày mà Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn, với mức Lãi Suất Trái Phiếu có liên quan đối với số ngày thực tế đã trôi qua của mỗi Kỳ Tính Lãi trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Công thức tính Lãi cụ thể như sau:

$$\text{Tổng số Lãi được hưởng} = \frac{\text{Tổng mệnh giá Trái Phiếu năm giữ} \times \text{Lãi Suất Trái Phiếu} \times \text{Số ngày thực tế năm giữ Trái Phiếu trong Kỳ Tính Lãi đó}}{365}$$

4.3 Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản Lãi vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Khoản Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:

- a) liên quan đến Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên của Trái Phiếu tương ứng; và
- b) liên quan đến bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi của Trái Phiếu tương ứng đó.

4.4 Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác, khoản tiền Lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu (“Gốc”) không được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ hoặc đúng hạn (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều 4.7), khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc bị chậm thanh toán đó sẽ tiếp tục được hưởng lãi theo Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng trong Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán đó, tính trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày, kể từ ngày phát sinh việc chậm trả cho đến và không bao gồm ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được tất cả các khoản tiền liên quan.

4.5 Trong trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn khác mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán Lãi và/hoặc Gốc mà không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký thì số tiền thanh toán Lãi, Gốc đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành giữ hộ và không được hưởng lãi.

4.6 Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn khác không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau đó. Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là một Ngày

Làm Việc.

4.7 Ngày Thanh Toán Tiền Lãi Trái Phiếu

Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền Lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ (“Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán”). Việc chậm trả lãi như vậy sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào. Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Phát Hành tạm ngừng thanh toán tiền lãi là “Kỳ Tạm Ngừng” thanh toán tiền lãi đó.

Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào Gốc và sẽ được hưởng lãi kể từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả thực tế (là ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán) và được tính trên số ngày thực tế chậm trả trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán là Lãi Suất của Kỳ Tạm Ngừng thanh toán đó (mức lãi suất này được áp dụng trong suốt thời gian tạm ngừng thanh toán tiền lãi).

5. Kỳ Hạn Trả Lãi Và Gốc Trái Phiếu

5.1 Áp dụng chung cho Các Trái Phiếu, Lãi được thanh toán sau hàng năm, định kỳ vào ngày tròn 01 (một) năm liên tục từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc ngày đến hạn khác.

5.2 Vì mục đích tại Điều Khoản 5.1, ít nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày đến hạn thanh toán tiền Lãi hoặc tiền Gốc, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo cho Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký để Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về ngày đến hạn thanh toán liên quan.

5.3 Vào Ngày Xác Định Lãi Suất, Tổ Chức Phát Hành xác định Lãi Suất Trái Phiếu cho Kỳ Tính Lãi tương ứng phù hợp với Các Điều Khoản, Điều Khoản Trái Phiếu; và trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Xác Định Lãi Suất, thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký để Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký đăng tải lên trang thông tin điện tử chính thức của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và đồng thời đăng tải lên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành để Người Sở Hữu Trái Phiếu biết về Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

5.4 Vào Ngày Thanh Toán Lãi của Các Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành thực hiện thanh toán tiền Lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên tại Ngày Chốt Danh Sách vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thông tin Sổ Đăng Ký do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký cung cấp.

5.5 Trừ khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn, tiền Gốc sẽ được hoàn trả bằng 100% mệnh giá vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu tương ứng. Trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn vào

Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, tiền Gốc tương ứng sẽ được hoàn trả bằng 100% mệnh giá vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại. Trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo điều kiện khác, tiền Gốc tương ứng sẽ được hoàn trả một lần vào ngày thực hiện mua lại trước hạn tương ứng.

6. Mệnh Giá

Mỗi Trái Phiếu có mệnh giá 10.000.000 VND (mười triệu Đồng).

7. Tổng Số Trái Phiếu Dự Kiến Chào Bán

Tổng số Các Trái Phiếu dự kiến chào bán là 300.000 (ba trăm nghìn) Trái Phiếu, tương đương giá trị 3.000.000.000.000 VND (ba nghìn tỷ Đồng) tính theo mệnh giá, cụ thể như sau:

- Trái Phiếu LPB7Y202001: 200.000 (hai trăm nghìn) Trái Phiếu tương đương giá trị 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ Đồng) tính theo mệnh giá;
- Trái Phiếu LPB7Y202002: 25.000 (hai mươi lăm nghìn) Trái Phiếu tương đương giá trị 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng) tính theo mệnh giá;
- Trái Phiếu LPB7Y202003: 25.000 (hai mươi lăm nghìn) Trái Phiếu tương đương giá trị 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng) tính theo mệnh giá;
- Trái Phiếu LPB10Y202004: 25.000 (hai mươi lăm nghìn) Trái Phiếu tương đương giá trị 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng) tính theo mệnh giá;
- Trái Phiếu LPB10Y202005: 25.000 (hai mươi lăm nghìn) Trái Phiếu tương đương giá trị 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng) tính theo mệnh giá.

8. Giá Chào Bán Dự Kiến:

Giá chào bán dự kiến là 10.000.000 VND (mười triệu Đồng)/Trái Phiếu.

9. Phương Pháp Tính Giá

Phương pháp tính giá của Các Trái Phiếu là 100% mệnh giá.

10. Phương Thức Phân Phối

Bán trực tiếp cho nhà đầu tư tại các Chi nhánh/Phòng Giao dịch của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc thông qua Đại Lý Phát Hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

11. Thời Gian Phân Phối Trái Phiếu

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng hoặc văn bản chấp thuận về việc được tiếp tục chào bán Trái Phiếu ra công chúng theo các Đợt (“Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng”) do UBCKNN cấp, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Các Trái Phiếu với tổng số lượng Các Trái Phiếu phát hành dự kiến là

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020



300.000 (ba trăm nghìn) Trái Phiếu, tương đương với 3.000.000.000.000 VND (ba nghìn tỷ Đồng) tính theo mệnh giá trong các đợt chào bán ra công chứng (với điều kiện là khoảng cách giữa Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng sau với Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng trước không quá 12 (mười hai) tháng phù hợp với quy định của pháp luật liên quan) với thời gian các đợt chào bán dự kiến như sau:

i. Đợt 1 - Quý IV/2020:

- Trái Phiếu LPB7Y202001, giá trị 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ Đồng), kỳ hạn 07 (bảy) năm.
- Trái Phiếu LPB10Y202004, giá trị 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng), kỳ hạn 10 (mười) năm.

ii. Đợt 2 - Quý IV/2020 – Quý I/2021:

- Trái Phiếu LPB7Y202002, giá trị 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng), kỳ hạn 07 (bảy) năm.
- Trái Phiếu LPB10Y202005, giá trị 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng), kỳ hạn 10 (mười) năm.

iii. Đợt 3 - Quý I/2021:

- Trái Phiếu LPB7Y202003, giá trị 250.000.000.000 VND (hai trăm năm mươi tỷ Đồng), kỳ hạn 07 (bảy) năm.

(mỗi đợt chào bán Trái Phiếu ra công chứng nêu trên là một “Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng” hoặc “Đợt”).

Thời gian phân phối Trái Phiếu của mỗi Đợt dự kiến tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày. Đợt 2 chỉ thực hiện sau khi kết thúc Đợt 1 và Đợt 3 chỉ thực hiện sau khi kết thúc Đợt 2.

Cụ thể, lịch trình dự kiến phân phối Các Trái Phiếu của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng như sau:

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chứng của Đợt 1 (Quý IV/2020)

STT	Nội Dung	Thời Gian Dự Kiến
1	Tổ Chức Phát Hành nhận Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng từ UBCKNN	T1
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 1	T1+3
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 1	T1+3 đến T1+23
-	<i>Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	<i>T1+3</i>
-	<i>Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	<i>T1+23</i>
4	Ngày Phát Hành	T1+23

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020



5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 1 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	UBCKNN ban hành công văn chấp thuận kết quả chào bán Trái Phiếu Đợt 1	Trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành gửi Báo cáo kết quả phát hành Đợt 1
7	Tổ Chức Phát Hành giải tòa tiền từ Tài Khoản Phong Tòa	

Trường hợp Đợt 1 chào bán chưa hết số lượng như dự kiến thì phần chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang Đợt 2

Sau khi kết thúc Đợt 1, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiếp tục thực hiện việc chào bán Đợt 2 theo phê duyệt của UBCKNN, trong đó, đề cập nội dung không có thay đổi các thông tin ảnh hưởng đến quyết định mua Trái Phiếu của nhà đầu tư. Trường hợp có thay đổi thông tin quan trọng so với nội dung của Bản Cáo Bạch này và nội dung đã công bố ra công chúng ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư, LienVietPostBank sẽ có thông báo bằng văn bản xin điều chỉnh thông tin với UBCKNN và công bố cho các nhà đầu tư được biết.

Việc chào bán Đợt 2 sẽ chỉ được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán Đợt 2 của Tổ Chức Phát Hành.

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 2 (Quý IV/2020 – Quý I/2021)

STT	Nội Dung	Thời Gian Dự Kiến
1	Tổ Chức Phát Hành nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán Trái Phiếu Đợt 2	T2
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 2	T2+3
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 2	T2+3 đến T2+23
-	<i>Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	T2+3
-	<i>Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	T2+23
4	Ngày Phát Hành	T2+23
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 2 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	UBCKNN ban hành công văn chấp thuận kết quả chào bán Trái Phiếu Đợt 2	Trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành gửi Báo cáo kết quả phát hành Đợt 2
7	Tổ Chức Phát Hành giải tòa tiền từ Tài Khoản Phong Tòa	

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020



Trường hợp Đợt 2 chào bán chưa hết số lượng như dự kiến thì phần chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang Đợt 3

Sau khi kết thúc Đợt 2, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiếp tục thực hiện việc chào bán Đợt 3 theo phê duyệt của UBCKNN, trong đó, đề cập nội dung không có thay đổi các thông tin ảnh hưởng đến quyết định mua Trái Phiếu của nhà đầu tư. Trường hợp có thay đổi thông tin quan trọng so với nội dung của Bản Cáo Bạch này và nội dung đã công bố ra công chúng ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư, LienVietPostBank sẽ có thông báo bằng văn bản xin điều chỉnh thông tin với UBCKNN và công bố cho các nhà đầu tư được biết.

Việc chào bán Đợt 3 sẽ chỉ được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán Đợt 3 của Tổ Chức Phát Hành.

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 3 (Quý I/2021)

STT	Nội Dung	Thời Gian Dự Kiến
1	Tổ Chức Phát Hành nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán Trái Phiếu Đợt 3	T3
2	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về chào bán Trái Phiếu Đợt 3	T3+3
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 3	T3+3 đến T3+23
-	Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T3+3
-	Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T3+23
4	Ngày Phát Hành	T3+23
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 3 cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	UBCKNN ban hành công văn chấp thuận kết quả chào bán Trái Phiếu Đợt 3	Trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành gửi Báo cáo kết quả phát hành Đợt 3
7	Tổ Chức Phát Hành giải tỏa tiền từ Tài Khoản Phong Tỏa	

Lịch trình phân phối Trái Phiếu cụ thể của mỗi Đợt sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố chính thức sau khi được UBCKNN cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng và theo tình hình thực tế của mỗi Đợt. Thời hạn phân phối Trái Phiếu được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp cho Tổ Chức Phát Hành.

12. Đăng Ký Mua Trái Phiếu

638
NG
Ồ PH
N
Ê T
L.P.H

12.1 Thời Hạn

Việc đăng ký mua Các Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thông báo sau khi nhận được Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng. Thời gian nhận đăng ký mua Trái Phiếu có thể kết thúc sớm hơn trước khi kết thúc thời hạn phân phối Trái Phiếu khi số lượng Trái Phiếu mà các nhà đầu tư đăng ký mua bằng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chứng nhưng đảm bảo thời gian đăng ký mua Trái Phiếu cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán.

12.2 Số Lượng

Tổng số lượng đăng ký chào bán Các Trái Phiếu là 300.000 (ba trăm nghìn) Trái Phiếu.

12.3 Đối Tượng Mua Trái Phiếu

Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật. Đối tượng mua Trái Phiếu phát hành lần đầu trên thị trường sơ cấp không bao gồm các Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty con của Tổ chức tín dụng.

12.4 Phương Thức Đăng Ký Mua Và Thanh Toán

Nhà đầu tư sẽ được ưu tiên mua theo thứ tự về thời gian đăng ký cho đến khi toàn bộ số lượng Các Trái Phiếu được bán hết.

Để tránh nhầm lẫn, (i) việc mua Trái Phiếu của nhà đầu tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành “Tài Khoản Phong Tỏa” theo quy định tại Điều Khoản 17; và (ii) thời gian tối thiểu cho nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua là 20 (hai mươi) ngày theo quy định của pháp luật.

12.5 Phương Thức Thanh Toán

Nhà đầu tư đăng ký và chuyển khoản tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản theo hướng dẫn đặt mua của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Lý Phát Hành tại các thông báo phát hành có liên quan.

12.6 Chuyển Giao Trái Phiếu

Trong vòng 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, nhà đầu tư sẽ nhận được bản gốc Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu tương ứng tại địa điểm mà nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu.

12.7 Quyền Lợi Của Người Mua Trái Phiếu

Nhà đầu tư sau khi hoàn thành việc mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký với tư cách là Người Sở Hữu Trái Phiếu, được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các quy định trong Các Điều Khoản, Điều Khoản Trái Phiếu.

12.8 Số Lượng Đặt Mua Tối Thiểu

Số lượng đặt mua tối thiểu đối với nhà đầu tư cá nhân: tối thiểu 02 (hai) Trái Phiếu, tương đương với 20.000.000 VND (hai mươi triệu Đồng) tính theo mệnh giá.

Số lượng đặt mua tối thiểu đối với nhà đầu tư tổ chức: tối thiểu 100 (một trăm) Trái Phiếu, tương đương 1.000.000.000 VND (một tỷ Đồng) tính theo mệnh giá.

Để tránh nhầm lẫn, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 02 (hai) Trái Phiếu đối với nhà đầu tư cá nhân và tối thiểu 100 (một trăm) Trái Phiếu đối với nhà đầu tư tổ chức.

12.9 Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua: trong trường hợp số lượng đặt mua lớn hơn tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán hoặc nộp thừa tiền đặt mua Trái Phiếu hoặc số lượng Trái Phiếu đặt mua của nhà đầu tư không đáp ứng số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu được quy định tại Điều Khoản 12.8 nêu trên:

- a) Thời hạn: Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tài Khoản Phong Tòa được giải tỏa (Tài Khoản Phong Tòa chỉ được giải tỏa sau khi kết thúc đợt phát hành).
- b) Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan hoặc nhận tiền mặt tại địa điểm mà nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư không có tài khoản ngân hàng).

13. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

13.1 Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó. Các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm:

- a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc và tiền lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản, Điều Khoản Trái Phiếu;
- b) Được tự do chuyển quyền sở hữu (bao gồm nhưng không giới hạn ở mua, bán, cho, tặng, để lại thừa kế và các hình thức chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật) Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm phù hợp với các quy định tại Các Điều Khoản, Điều Khoản Trái Phiếu này và các quy định của pháp luật có liên quan;
- c) Được Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký cấp mới Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu thất lạc, mất cắp, rách nát, hư hại hoặc bị phá hủy theo quy định tại Các Điều Khoản, Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký;
- d) Có quyền yêu cầu xác nhận số dư Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký;
- e) Có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành giữ bí mật thông tin liên quan đến số dư Trái Phiếu và các giao dịch của Người Sở Hữu Trái Phiếu trừ khi Tổ Chức Phát Hành phải tiết lộ các thông

- tin đó theo quy định của pháp luật;
- f) Quyền khi xảy ra các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành:
Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây, gọi chung là một “**Sự Kiện Vi Phạm**”:
- (i) Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán tiền Gốc và/hoặc tiền Lãi của Các Trái Phiếu, và vi phạm đó vẫn chưa được khắc phục trong thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành được phép thực hiện quyền Ngừng Thanh Toán Tiền Lãi Trái Phiếu theo quy định tại Điều Kiện 4.7). Trong trường hợp này, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền khởi kiện Tổ Chức Phát Hành theo thủ tục phá sản hoặc thanh lý hoặc khởi kiện theo các hình thức khác do Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn mà không cần gửi thông báo nào khác.
 - (ii) Nếu có một lệnh của tòa án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không) và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả.
- g) Được tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu và Văn Kiện Trái Phiếu;
- h) Trường hợp UBCKNN, SGDCK hoặc pháp luật có yêu cầu nhằm mục đích niêm yết Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành phải chỉ định một tổ chức đáp ứng các điều kiện cần thiết nhằm đại diện cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ theo Trái Phiếu và bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu (**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**). Việc chỉ định như vậy phải được lập thành văn bản với các điều khoản và điều kiện do Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tự thỏa thuận nhưng không được trái với Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu và sau đó thông báo cho tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu được biết;
- i) Các quyền khác theo Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

13.2 Nghĩa Vụ Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- a) Tuân thủ các quy định tại Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu;
- b) Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được

- đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của chính mình;
- c) Không làm giả mạo, sửa chữa, tẩy xóa Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu; Không được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm bất kỳ quy định nào tại các Văn Kiện Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ phải bồi thường các thiệt hại thực tế cho Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật;
 - d) Lập tức thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký nếu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị mất cắp, thất lạc hoặc phát hiện thông tin Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị lỗi hoặc có sai sót; Người Sở Hữu Trái Phiếu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thiệt hại hoặc mất mát gây ra khi không lập tức thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký;
 - e) Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ Chức Phát Hành chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký/Tổ Chức Phát Hành hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó;
 - f) Thông báo cho Tổ Chức Phát Hành khi có sự thay đổi hoặc chấm dứt ủy quyền của đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định đại diện ủy quyền làm việc với Tổ Chức Phát Hành;
 - g) Đăng ký các thông tin về Người Sở Hữu Trái Phiếu và thông tin về tài khoản nhận thanh toán liên quan đến Trái Phiếu và thông báo cho Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký về bất kỳ thay đổi thông tin nào đã cung cấp cho Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký phù hợp với thời hạn quy định tại Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký. Để tránh hiểu nhầm, trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thể chuyển tiền thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu không kịp cung cấp thông tin thay đổi trong thời hạn quy định tại Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu thì trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ (A) ngày Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký nhận được đầy đủ thông tin thay đổi từ Người Sở Hữu Trái Phiếu, hoặc (B) Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn thanh toán khác, tùy trường hợp nào đến sau, Tổ Chức Phát Hành thực hiện việc chuyển tiền thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các thông tin thay đổi đã được thông báo cho Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký. Việc chuyển tiền thanh toán của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp này không bị xem là chậm thanh toán và không phải chịu lãi chậm trả như quy định tại Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu;
 - h) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành;
 - i) Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu;

- j) Có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế phát sinh từ thu nhập chịu thuế hoặc bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- k) Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Phát Hành để hoàn thành việc đăng ký, lưu ký tập trung, niêm yết Trái Phiếu khi Tổ Chức Phát Hành quyết định đăng ký, lưu ký tập trung, niêm yết Trái Phiếu theo Điều Khoản 14.1 b;
- l) Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản, Điều Khoản Trái Phiếu, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

14. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Tổ Chức Phát Hành

14.1 Quyền Của Tổ Chức Phát Hành

- a) Quyền mua lại trước hạn Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại của mỗi Trái Phiếu tương ứng
 - (i) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông báo này là không hủy ngang) theo quy định tại Điều Khoản 14.1 a) (iii) dưới đây, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn toàn bộ nhưng không mua lại một phần Trái Phiếu tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng với giá mua bằng mệnh giá Trái Phiếu và lãi phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu đó tính đến thời điểm mua lại.
 - (ii) Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành và nhận được 100% khoản tiền Gốc Trái Phiếu do mình sở hữu; khi đó Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành.
 - (iii) Vì mục đích mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại như quy định tại Điều Khoản 14.1 a) này, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo việc mua lại trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành hoặc bảo đảm Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký gửi thông báo cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 10 (mười) ngày nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu tương ứng. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của Tổ Chức Phát Hành mà không do lỗi của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản được đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu như được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký hoặc thông qua hình thức hợp

pháp khác theo thỏa thuận với Người Sở Hữu Trái Phiếu đó.

- (iv) Để làm rõ, trường hợp Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền mua lại theo quy định tại Điều Kiện 14.1 a) này, Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ chịu trách nhiệm thanh toán thuế thu nhập cá nhân (nếu có) bằng chi phí của mình cho các Người Sở Hữu Trái Phiếu là cá nhân.
- b) Tổ Chức Phát Hành có quyền quyết định việc Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung và niêm yết (kể cả về thời điểm và nơi đăng ký, lưu ký tập trung, niêm yết Các Trái Phiếu) mà không cần xin chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Sau khi có quyết định đăng ký, lưu ký tập trung, niêm yết Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành phải thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu tương ứng biết. Khi đó, tất cả các giao dịch của Trái Phiếu trên thị trường chứng khoán sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan;
- c) Không ảnh hưởng tới Điều Kiện 14.1 a) nêu trên, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Các Trái Phiếu vào bất cứ lúc nào bằng bất cứ phương thức nào và với bất cứ giá nào phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định việc bán lại Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành. Việc chào mua Các Trái Phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu tương ứng. Bất cứ Trái Phiếu nào do Tổ Chức Phát Hành mua lại sẽ không được tính vào tỷ lệ biểu quyết tại cuộc họp những Người Sở Hữu Trái Phiếu để quyết định những vấn đề liên quan đến các biện pháp xử lý đối với Tổ Chức Phát Hành. Để làm rõ, trong tất cả các trường hợp mua lại Trái Phiếu trước hạn, Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát;
- d) Không chịu trách nhiệm về việc xác định tính hợp pháp và các vấn đề liên quan khác đến nguồn gốc của số tiền mua Trái Phiếu của nhà đầu tư;
- e) Cung cấp thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật;
- f) Trường hợp có vi phạm pháp luật về phòng, chống rửa tiền hoặc khi nhận được yêu cầu hoặc quyết định của tòa án và/hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Tổ Chức Phát Hành có quyền từ chối thực hiện bất kỳ việc định đoạt nào đối với Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu, đồng thời có quyền giữ các giấy tờ có liên quan cho đến khi các vi phạm đó được xử lý hoặc Tổ Chức Phát Hành nhận được yêu cầu hoặc quyết định giải trừ từ phía cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các hành động theo quy định của pháp luật;
- g) Các quyền khác theo Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

14.2 Nghĩa Vụ Của Tổ Chức Phát Hành

- a) Phát hành Trái Phiếu cho nhà đầu tư phù hợp với các quy định của Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu và Văn Kiện Trái Phiếu;
- b) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan tại Ngày Phát Hành;
- c) Tính toán tiền Lãi và/hoặc Gốc phải trả cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi, Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác phù hợp với Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu;
- d) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền Gốc, Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- e) Tạo điều kiện thuận lợi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nhu cầu thanh toán, chuyển nhượng, sử dụng làm tài sản bảo đảm hoặc chiết khấu Trái Phiếu;
- f) Nếu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu thất lạc, mất cắp, rách nát, hư hại hoặc bị phá hủy thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan được Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký;
- g) Giữ bí mật thông tin về số dư Trái Phiếu và các giao dịch về Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
- h) Báo cáo NHNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về giao dịch phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- i) Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình phát hành Trái Phiếu và khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Nghĩa vụ này không áp dụng cho các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu giao dịch trên thị trường thứ cấp;
- j) Sử dụng nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật;
- k) Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu, Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

15. Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký

Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (“SHS”) là Đại lý đăng ký lưu ký (“Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký”) cho Các Trái Phiếu theo Hợp đồng đại lý đăng ký lưu ký (“Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký”). Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký được chỉ định thay mặt Tổ Chức Phát Hành thực hiện:

- a) Lập và lưu giữ Sổ Đăng Ký của Các Trái Phiếu ghi thông tin của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, cấp cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký. Sổ Đăng Ký

phải được lập thành văn bản, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn bởi những nội dung cơ bản sau:

- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành;
 - (ii) Các thông tin chính về Trái Phiếu gồm tên Trái Phiếu, mã Trái Phiếu, tổng số Trái Phiếu đã được phát hành, tổng số Trái Phiếu đang lưu hành, mệnh giá, kỳ hạn, Ngày Phát Hành, Ngày Đáo Hạn, Lãi Suất Trái Phiếu, phương thức trả lãi, Ngày Thanh Toán Lãi, Địa điểm thanh toán Gốc, Lãi và Lãi quá hạn (nếu có); ký hiệu, số seri trong Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
 - (iii) Họ tên, số CMND/CCCD/hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp (nếu là cá nhân) hoặc tên tổ chức, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập, ngày cấp và nơi cấp (nếu là tổ chức) và địa chỉ, số điện thoại của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm họ sở hữu Trái Phiếu;
 - (iv) Tổng số tiền gốc Trái Phiếu và thông tin chi tiết về Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ (bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin về việc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và các hạn chế chuyển nhượng Trái Phiếu, nếu có); và
 - (v) Chi tiết về tài khoản ngân hàng của Người Sở Hữu Trái Phiếu để nhận các khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu (“Tài Khoản Đăng Ký”).
- b) Thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và cập nhật việc chuyển quyền sở hữu vào Sổ Đăng Ký của mỗi Trái Phiếu tương ứng;
 - c) Thực hiện cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị thất lạc, mất, rách, nát, hư hại, phá hủy hoặc tách gộp theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
 - d) Vào Ngày Làm Việc thứ 15 (mười lăm) trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi, Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Đáo Hạn của mỗi Trái Phiếu, gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo về ngày chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu để thực hiện các quyền liên quan tới Trái Phiếu (“Ngày Chốt Danh Sách”);
 - e) Duy trì và lưu giữ sổ sách chi chép về các tài liệu mà Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký nhận được liên quan đến quá trình chuyển quyền sở hữu và các dịch vụ khác mà Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký cung cấp theo Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký;
 - f) Cung cấp bản sao Sổ Đăng Ký cập nhật về Người Sở Hữu Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành ngay khi có yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành và trợ giúp những yêu cầu hợp lý liên quan đến Sổ Đăng Ký của Tổ Chức Phát Hành;
 - g) Xác nhận số lượng Trái Phiếu sở hữu và xác nhận phong tỏa, giải tỏa Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phục vụ cho giao dịch hợp lý của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

h) Tùy thuộc quy định của luật pháp Việt Nam từng thời điểm, khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí trên giá trị giao dịch chuyển quyền sở hữu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

16. Các Loại Thuế Có Liên Quan

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toán diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư, một số nhà đầu tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hoá) phải tuân theo các quy định riêng.

16.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/08/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2013 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 30/07/2015 và sẽ được khấu trừ thuế với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ lãi trái phiếu được xem là thu nhập từ đầu tư vốn. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%; và
- Thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần.

16.2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 và có hiệu lực từ ngày 02/08/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/06/2015 và có hiệu lực từ ngày 06/08/2015 sẽ nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp ở mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận từ năm 2016.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/08/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/10/2014 với mức thuế suất áp dụng như sau:

- mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ trái phiếu là 5%; và

- mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu: 0,1% trên tổng thu nhập doanh thu chuyển nhượng trái phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

16.3. Thuế Giá Trị Gia Tăng

Theo các quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2013 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2014, lãi trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu không là đối tượng chịu thuế Giá trị Gia tăng

16.4. Khấu Trừ Thuế Thu Nhập Cá Nhân

- Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSD: Tổ Chức Phát Hành sẽ khấu trừ, giữ lại và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với tiền Lãi trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký sẽ khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí tính trên giá trị chuyển nhượng cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Để làm rõ, trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền mua lại trước hạn theo Điều Kiện 14.1 a), Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ chịu trách nhiệm thanh toán thuế thu nhập cá nhân (0,1% trên tổng giá trị Trái Phiếu mua lại) áp dụng cho thu nhập từ chuyển nhượng (bán lại) Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có).
- Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSD: việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSD.

17. Ngân Hàng Mở Tài Khoản Phong Toả Nhận Tiền Mua Trái Phiếu

Số tài khoản: 020088214286

Tên chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Chi nhánh Hà Nội

18. Các Điều Khoản Khác

18.1 Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (a) Bất kỳ hội nghị nào của các Người Sở Hữu Trái Phiếu (“Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu”) có thể được triệu tập bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất mười phần trăm (10%) của Tổng mệnh giá Trái Phiếu tương ứng chưa thanh toán tại thời điểm đó, với điều kiện là trong trường hợp Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu thì việc triệu tập đó phải được các Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và các Người Sở Hữu Trái Phiếu còn lại (theo địa chỉ tương ứng của các Người Sở Hữu Trái Phiếu đó được Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký cung cấp tại thời điểm đó) ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu. Thông báo triệu tập Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung dự kiến của hội nghị. Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức dưới các hình thức các phương tiện truyền thông điện tử như hội nghị qua điện thoại

- (teleconference) hoặc hội nghị trực tuyến (video conference),
- (b) Bất kỳ Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nào, phụ thuộc vào Điều Kiện 18.1 (a) nêu trên, sẽ chỉ được xem là được triệu tập hợp lệ nếu có sự tham gia của (các) Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 70% (bảy mươi phần trăm) của Tổng mệnh giá Trái Phiếu tương ứng chưa thanh toán tại thời điểm đó. Tổ Chức Phát Hành sẽ được quyền dự họp nhưng không được quyền biểu quyết tại bất kỳ Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nào.
 - (c) Bất kỳ Vấn Đề Loại Trừ nào sẽ phải được thông qua trong Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng một Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối phù hợp với quy định của Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu. Vi mục đích của Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu, “**Vấn Đề Loại Trừ**” sẽ bao gồm tất cả các thỏa thuận và quyết định liên quan đến việc (i) điều chỉnh Ngày Đáo Hạn hoặc bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào; (ii) giảm hoặc ngừng thanh toán khoản gốc; (iii) điều chỉnh Lãi Suất Trái Phiếu, (iv) thay đổi loại tiền tệ thanh toán đối với Các Trái Phiếu; (v) thay đổi các yêu cầu về số đại biểu cần thiết để tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và tỷ lệ chấp thuận cần thiết đối với các vấn đề tương ứng tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu; (vi) tỷ lệ chấp thuận cần thiết để thông qua một Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối; hoặc (viii) bất kỳ vấn đề nào khác được yêu cầu một cách cụ thể phải có Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối như được quy định trong các phần khác của Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu này.
 - (d) Bất kỳ vấn đề nào ngoài các Vấn Đề Loại Trừ sẽ được thông qua trong Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu vấn đề đó được chấp thuận bởi một Nghị Quyết Đa Số Quá Bán phù hợp với Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu này.
 - (e) Các nghị quyết của các Người Sở Hữu Trái Phiếu, khi được thông qua hợp lệ, sẽ có giá trị ràng buộc tất cả các Người Sở Hữu Trái Phiếu (cho dù Người Sở Hữu Trái Phiếu có tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan hay không).
 - (f) Vi mục đích của Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu này, trong trường hợp bất kỳ công ty con nào của Tổ Chức Phát Hành mua hoặc bằng cách khác nhận quyền sở hữu hợp pháp hoặc được hưởng lợi đối với bất kỳ Trái Phiếu nào, thì công ty con đó sẽ không được quyền biểu quyết liên quan đến các Trái Phiếu đó tại bất kỳ Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nào.

18.2 Thông Báo

Tất cả các thông báo cho các Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được xem là được chuyển đến hợp lệ bằng cách công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bên gửi, hoặc chuyển tận tay, gửi qua fax, qua đường thư điện tử (trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu có địa chỉ email) hoặc được gửi bằng thư bảo đảm hoặc được gửi qua dịch vụ chuyển phát của tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ của các Người Sở Hữu Trái Phiếu đó như được ghi nhận tại Sổ Đăng Ký. Các thông báo

qua đường thư bảo đảm hoặc qua dịch vụ chuyển phát sẽ được xem là đã được các Người Sở Hữu Trái Phiếu trong ứng nhận vào ngày sau 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày gửi.

18.3 Sửa Đổi Và Từ Bỏ

Bất kỳ sửa đổi nào đối với Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu này phải được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận trước bằng văn bản và phụ thuộc vào:

- (i) một Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối trong trường hợp có bất kỳ sửa đổi nào đối với Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu này liên quan đến Vấn Đề Loại Trừ; và
- (ii) một Nghị Quyết Đa Số Quá Bán trong trường hợp các sửa đổi khác đối với Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu.

Nghị Quyết Đa Số Tuyệt Đối hoặc Nghị Quyết Đa Số Quá Bán nêu trên, tùy từng trường hợp áp dụng, sẽ được xem là có giá trị và hiệu lực thi hành như một nghị quyết được thông qua hợp lệ bởi tất cả các Người Sở Hữu Trái Phiếu

18.4 Luật Điều Chính

Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu này được điều chỉnh bởi và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ và/hoặc liên quan tới Các Trái Phiếu trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác và các bên cùng có lợi. Trường hợp không tự thương lượng, hòa giải được thì mỗi bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết vụ việc.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu này để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô vốn hoạt động và vay vốn trung, dài hạn của khách hàng.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỔ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế Hoạch Sử Dụng Tiền Thu Được Từ Đợt Phát Hành Trái Phiếu

LienVietPostBank dự kiến sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu để bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng đối với các dự án trung dài hạn.

Cụ thể:

Stt	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Quý IV/2020 (tỷ Đồng)	Quý I/2021 (tỷ đồng)	Quý II/2021 (tỷ đồng)	Tổng cộng
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	20	90	100	210

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG 2020

2	Vận tải kho bãi	10	25	10	45
3	Sản xuất và phân phối điện	15	20	5	40
4	Khoáng sản, dầu khí	20	30	20	70
5	Vật liệu xây dựng	60	60	40	160
6	Cho vay Nông nghiệp Nông thôn và Tiêu dùng	375	1040	1060	2.475
	Tổng	500	1.265	1.235	3.000

Nguồn: Phương án triển khai thực hiện chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2020

Số tiền và thời gian thực tế giải ngân đối với từng ngành nghề kinh doanh phụ thuộc vào khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công và tiến độ cho vay nền kinh tế.

Việc sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được công văn xác nhận kết quả chào bán Trái Phiếu ra công chúng của UBCKNN, đồng thời tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng tại Tài Khoản Phong Tỏa được giải tỏa.

2. Kế Hoạch Trả Nợ Số Tiền Thu Được Từ Đợt Chào Bán

- **Thanh toán Lãi:** Lãi thu được từ các lĩnh vực mà Tổ Chức Phát Hành dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Các Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí, sẽ được sử dụng để thanh toán Lãi cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
- **Thanh toán Gốc:** Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn tiền từ (i) nguồn thu nợ gốc/lãi của các khoản vay được tài trợ vốn từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và (ii) nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán Gốc tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Các Trái Phiếu.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC TƯ VẤN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1 – 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: shs.com.vn

ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1 – 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38181888

Fax: (84 24) 38181688

Website: shs.com.vn

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Cầu Giấy, Quận Nam Từ Liêm

Điện thoại: (84 24) 3946 1600

Fax: (84 24) 3946 1601

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

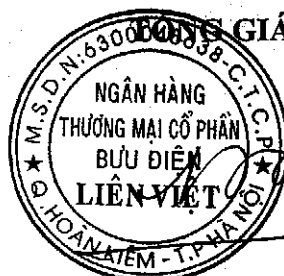
Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2020

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CHỦ TỊCH HĐQT



Huỳnh Ngọc Huy



TỔNG GIÁM ĐỐC

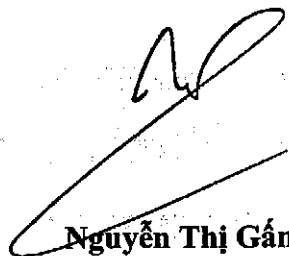
Phạm Doãn Sơn

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



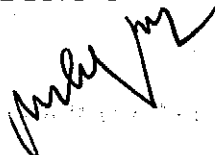
Trần Thanh Tùng

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Gấm

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ánh Vân

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Tiên

X. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. **Phụ lục II:** Quyết định số 1660/QĐ-NHNN ngày 16/09/2020 của NHNN Về việc chấp thuận Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2020 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt;
3. **Phụ lục III:** Nghị quyết của HĐQT Ngân hàng Bưu điện Liên Việt phê duyệt Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn từ phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 ra công chúng Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2020;
4. **Phụ lục IV:** Nghị quyết của HĐQT Ngân hàng Bưu điện Liên Việt thông qua Phương án triển khai thực hiện chào bán trái phiếu phát hành ra công chúng Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2020;
5. **Phụ lục V:** Điều lệ của Ngân hàng Bưu điện Liên Việt;
6. **Phụ lục VI:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019; Báo cáo tài chính soát xét Quý II năm 2020 và Báo cáo tài chính Quý III năm 2020;
7. **Phụ lục VII:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư.